

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000)



CHÀO BÁN BỔ SUNG CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 378/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/10/2023)

CHỨNG QUYỀN VIC/4M/SSI/C/EU/Cash-14

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Trụ sở chính: Số 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 38242897 Fax: (84-28) 38242997
Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Hà

Số điện thoại: (84-28) 38242897

Ngân hàng lưu ký: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Trụ sở chính: Số 74, Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 01/08/2006

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 05-07 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000

CHÀO BÁN BỔ SUNG CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền: Chứng quyền VIC/4M/SSI/C/EU/Cash-14 (Mã chứng quyền: CVIC2307)

- ❖ Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VIC
- ❖ Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Tập đoàn Vingroup - Công ty CP
- ❖ Loại chứng quyền: chứng quyền mua
- ❖ Kiểu thực hiện: châu Âu
- ❖ Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền
- ❖ Thời hạn: 4 tháng
- ❖ Ngày phát hành dự kiến: trong tháng 9 năm 2023
- ❖ Ngày giao dịch cuối cùng: 30/11/2023
- ❖ Ngày đáo hạn: 04/12/2023
- ❖ Tỷ lệ chuyển đổi: 8:1 (08 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- ❖ Giá thực hiện: 58.500 đồng
- ❖ Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- ❖ Giá chào bán dự kiến đối với chứng quyền phát hành bổ sung: trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 8.000 (tám nghìn) đồng/chứng quyền
- ❖ Tổng số lượng chứng quyền chào bán bổ sung: 15.000.000 (mười lăm triệu) chứng quyền
- ❖ Tổng giá trị chứng quyền chào bán bổ sung: dự kiến từ 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) đồng đến 120.000.000.000 (một trăm hai mươi tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, Số 02 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38245252

Fax: (84-28) 38245250

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền	3
2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền.....	4
3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở.....	5
4. Các rủi ro khác.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT	6
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	8
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	8
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư	13
3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền	29
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	30
1. Tóm tắt thông tin doanh nghiệp.....	30
2. Quá trình hình thành phát triển.....	30
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	33
4. Cơ cấu sở hữu.....	34
5. Cổ đông lớn và Người có liên quan của Cổ đông lớn đồng thời là người nội bộ của TCPH	35
6. Mạng lưới hoạt động	41
7. Quy mô nhân sự.....	42
8. Công nghệ ứng dụng.....	43
9. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng	45
9.1 Hội đồng Quản trị	46
9.2 Ban Tổng Giám Đốc.....	47
9.3 Ủy ban kiểm toán.....	47
THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	47
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	47
1.1. Dịch vụ chứng khoán.....	48
1.2. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư.....	53
1.3. Quản lý Quỹ.....	56
1.4. Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính	58
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	62
3. Tình hình tài chính	64
CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	67
1. Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm phát hành.....	67



2. Thông tin về chứng khoán cơ sở.....	68
3. Thời gian phân phối chứng quyền.....	69
4. Đăng ký mua chứng quyền.....	69
5. Thực hiện chứng quyền.....	72
6. Quyền của người sở hữu chứng quyền.....	74
7. Điều chỉnh chứng quyền.....	76
8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ liên quan:.....	76
9. Hoạt động tạo lập thị trường.....	77
VI. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	79
1. Quy trình quản trị rủi ro.....	79
2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.....	82
3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành.....	86
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....	87
VIII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	87
IX. CAM KẾT.....	88
X. PHỤ LỤC.....	88

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có đảm bảo, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có đảm bảo với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền.

Chứng quyền là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có đảm bảo như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và các chứng quyền có đảm bảo này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.
- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.
- Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.
- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan



tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cẩn trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có đảm bảo.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.
- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.
- Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.
- Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng



quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy, nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.
- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có đảm bảo không có quyền lợi tương tự cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

- Rủi ro kinh tế: sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó có liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam phát triển sẽ là động lực khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển sẽ có ảnh hưởng tiêu cực với tốc độ phát triển của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán, trong đó có sự phát triển của chứng quyền.
- Rủi ro chính trị: là rủi ro do những biến động của sự kiện chính trị, những thay đổi trong luật lệ, chính sách của chính phủ làm ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.
- Rủi ro luật pháp: xảy ra khi tổ chức phát hành chứng quyền và/ hoặc tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo,.. từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động hàng ngày dẫn đến việc biến động xấu về giá chứng quyền.



- Rủi ro về thuế: khi nắm giữ chứng quyền qua ngày đáo hạn và thực hiện quyền thì thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư phải chịu sẽ cao hơn so với thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư đóng khi giao dịch bán chứng quyền trước ngày đáo hạn theo công văn 1468/BTC-CST (xem chi tiết tại mục 3)

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Ông: Nguyễn Duy Hưng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà: Nguyễn Thị Thanh Hà Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Bà: Nguyễn Thị Hải Anh Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Phạm Việt Muôn Chức vụ: Trưởng Ủy ban kiểm toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi Bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn: Không

III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT

Chứng quyền có bảo đảm là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 6 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019 của Quốc hội (sau đây gọi tắt là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14).

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành / TCPH) là công ty phát hành chứng quyền. Trong bản cáo bạch này, Tổ chức phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.



Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua chứng khoán cơ sở cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mờ chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

BCTC: Báo cáo tài chính

HNX: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

NHNN: Ngân hàng nhà nước



UBCK: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

VSDC: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

SSI hoặc Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Lúa mùa: Tính đến ngày 15/8/2023, cả nước gieo cấy được 1.387,3 nghìn ha lúa mùa, bằng 98,6% cùng kỳ năm trước. Trong đó, các địa phương phía Bắc đạt 1.001 nghìn ha, bằng 97,8% cùng kỳ năm trước; các địa phương phía Nam đạt 386,3 nghìn ha, bằng 100,5%. Lúa hè thu: Đến trung tuần tháng Tám, cả nước thu hoạch được 1.071,6 nghìn ha lúa hè thu, chiếm 56% diện tích gieo cấy và bằng 96,6% cùng kỳ năm trước, tập trung chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long với 892,7 nghìn ha, chiếm 60,6% và bằng 96,1%. Năng suất lúa hè thu ước đạt 57,5 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha so với vụ hè thu năm trước; sản lượng ước đạt 11 triệu tấn, tăng 157 nghìn tấn. Lúa thu đông: Tính đến trung tuần tháng Tám, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã xuống giống được 391,4 nghìn ha lúa thu đông, bằng 103,2% cùng kỳ năm trước.

Cây hàng năm: Tính đến trung tuần tháng 8/2023, cả nước gieo trồng được 767,5 nghìn ha ngô, bằng 98,2% so với cùng kỳ năm trước; 71,6 nghìn ha khoai lang, bằng 94,1%; 26,3 nghìn ha đậu tương, bằng 94%; 132,6 nghìn ha lạc, bằng 95%; 927,4 nghìn ha rau, đậu, bằng 100,5%.

Chăn nuôi: Chăn nuôi trâu, bò trong tháng phát triển ổn định. Chăn nuôi lợn và gia cầm đảm bảo nguồn cung cho thị trường. Ước tính tổng số lợn của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 8/2023 tăng 3,3% so với cùng thời điểm năm 2022; tổng số bò tăng 0,5%; tổng số trâu giảm 1,9%; tổng số gia cầm tăng 2,3%.

Sản xuất lâm nghiệp gặp bất lợi do thời tiết chuyển hướng nhanh từ nắng nóng sang mưa lũ, sạt lở đất ảnh hưởng đến tiến độ trồng rừng mới ở nhiều địa phương. Tính chung 8 tháng năm 2023, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 160,6 nghìn ha, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 58,5 triệu cây, tăng 4,8%; sản lượng gỗ khai thác đạt 12,4 triệu m³, tăng 2,9%; diện tích rừng bị thiệt hại là 1.484,9 ha, tăng 90%, trong đó diện tích rừng bị chặt, phá là 857,6 ha, tăng 13,3%; diện tích rừng bị cháy là 627,3 ha, gấp 25,6 lần do thời tiết năm nay nắng nóng kéo dài.



Sản lượng thủy sản tháng 8/2023 ước đạt 837,4 nghìn tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 485,8 nghìn tấn, tăng 3,8%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 351,6 nghìn tấn, giảm 0,5%. Tính chung 8 tháng năm 2023, sản lượng thủy sản ước đạt 5.931 nghìn tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Cá đạt 4.254,3 nghìn tấn, tăng 1,7%; tôm đạt 812,2 nghìn tấn, tăng 3,6%; thủy sản khác đạt 864,5 nghìn tấn, tăng 1,5%.

Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 8/2023 ước tính tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2023, IIP ước tính giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 9,2%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo giảm 0,6% (cùng kỳ năm 2022 tăng 10,1%), làm giảm 0,3 điểm phần trăm trong mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 1,7%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,8%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 2,5%, làm giảm 0,4 điểm phần trăm.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng ở 49 địa phương và giảm ở 14 địa phương trên cả nước. Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/8/2023 tăng 0,9% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 2,9% so với cùng thời điểm năm trước.

Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng Tám, cả nước có hơn 14 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 17,9% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, cả nước còn có gần 6,3 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 10,9% so với tháng trước và giảm 3,1% so với cùng kỳ năm 2022; có 5.178 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giảm 24,8% và tăng 37,9%; có 5.216 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 0,8% và tăng 17,1%; có 1.375 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 13% và giảm 29,6%.

Tính chung 8 tháng năm 2023, cả nước có 149,4 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, giảm 0,03% so với cùng kỳ năm trước; bình quân một tháng có 18,7 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 124,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước; bình quân một tháng có 15,6 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

**Đầu tư**

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Tám ước đạt 61,3 nghìn tỷ đồng, tăng 29,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 352,1 nghìn tỷ đồng, bằng 49,4% kế hoạch năm và tăng 23,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 bằng 47,6% và tăng 17,1%).

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/8/2023 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 18,15 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 8 tháng năm 2023 ước đạt 13,1 tỷ USD, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 8 tháng năm 2023 có 79 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 244,4 triệu USD, giảm 29,1% so với cùng kỳ năm trước; có 18 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh tăng 172 triệu USD, gấp 3,4 lần. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 416,3 triệu USD, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước.

Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 8/2023 ước đạt 88,1 nghìn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2023 ước đạt 1.124,5 nghìn tỷ đồng, bằng 69,4% dự toán năm và giảm 8,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 8/2023 ước đạt 139 nghìn tỷ đồng; lũy kế 8 tháng năm 2023 ước đạt 1.081,2 nghìn tỷ đồng, bằng 52,1% dự toán năm và tăng 13% so với cùng kỳ năm trước.

f. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tám ước đạt 515,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 4.043,9 nghìn tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 19,2%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,7% (cùng kỳ năm 2022 tăng 15,1%).



Trong tháng 8 năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 60,92 tỷ USD, tăng 6,7% so với tháng trước và giảm 7,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 435,23 tỷ USD, giảm 13,1% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 8 năm 2023 ước đạt 32,37 tỷ USD, tăng 7,7% so với tháng trước và giảm 7,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm nay, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 227,71 tỷ USD, giảm 10% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 8 tháng năm nay, nhóm hàng công nghiệp chế biến ước đạt 201,31 tỷ USD, chiếm 88,4%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 8 năm 2023 ước đạt 28,55 tỷ USD, tăng 5,7% so với tháng trước và giảm 8,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 207,52 tỷ USD, giảm 16,2% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 8 tháng năm 2023, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước đạt 194,65 tỷ USD, chiếm 93,8%.

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2023, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 62,3 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 68,1 tỷ USD.

Cán cân thương mại hàng hóa tháng Tám ước tính xuất siêu 3,82 tỷ USD. Tính chung 8 tháng năm 2023, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 20,19 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 5,26 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 14,02 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 34,21 tỷ USD.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2023 tăng 0,88% so với tháng trước. So với tháng 12/2022, CPI tháng Tám tăng 2,02% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,96%. Bình quân 8 tháng năm 2023, CPI tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,57%. Chỉ số giá vàng tháng 8/2023 tăng 0,64% so với tháng trước; tăng 3,93% so với tháng 12/2022; tăng 5% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 8 tháng năm 2023 tăng 1,54%. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 8/2023 tăng 0,57% so với tháng trước; giảm 1,16% so với tháng 12/2022; tăng 1,43% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 8 tháng năm 2023 tăng 2,27%.

Vận tải hành khách tháng 8/2023 ước đạt 396,2 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 1,0% so với tháng trước và luân chuyển 21,6 tỷ lượt khách.km, tăng 2,5%. Tính chung 8 tháng năm 2023, vận



tải hành khách ước đạt 3.013 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển đạt 161,9 tỷ lượt khách.km, tăng 28,2%. Vận tải hàng hóa tháng 8/2023 ước đạt 193,1 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 0,9% so với tháng trước và luân chuyển 43,6 tỷ tấn.km, tăng 2,9%. Tính chung 8 tháng năm 2023, vận tải hàng hóa ước đạt 1.497 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 316,9 tỷ tấn.km, tăng 13,4%. Khách quốc tế đến Việt Nam tháng 8/2023 đạt 1,2 triệu lượt người, tăng 17,2% so với tháng trước và gấp 2,5 lần cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2023, khách quốc tế đến nước ta đạt hơn 7,8 triệu lượt người, gấp 5,4 lần cùng kỳ năm trước nhưng vẫn chỉ bằng 69,2% so với cùng kỳ năm 2019 – năm chưa xảy ra dịch Covid-19.

Một số tình hình xã hội

Theo khảo sát tình hình đời sống của hộ dân cư tháng Tám khá ổn định. Công tác an sinh xã hội luôn được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương quan tâm thực hiện. Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, điều chỉnh mức chuẩn trợ cấp người có công từ 1.624 nghìn đồng/tháng lên 2.055 nghìn đồng/tháng, tương ứng với mức tăng 26,54%.

Trong tháng (từ 15/7-14/8/2023), trên địa bàn cả nước xảy ra 1.179 vụ tai nạn giao thông. Tính chung 8 tháng năm nay, trên địa bàn cả nước xảy ra 7.107 vụ tai nạn giao thông. Bình quân 1 ngày trong 8 tháng năm nay, trên địa bàn cả nước xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông, gồm 21 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 8 vụ va chạm giao thông, làm 17 người chết, 12 người bị thương và 9 người bị thương nhẹ.

Thiệt hại do thiên tai trong tháng Tám chủ yếu do ảnh hưởng của mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất. Tính chung 8 tháng năm nay, thiên tai làm 79 người chết và mất tích, 91 người bị thương; hơn 16,2 nghìn ngôi nhà bị sập đổ và hư hỏng; 16,3 nghìn con gia súc, gia cầm bị chết; 81,1 nghìn ha lúa và gần 25 nghìn hoa màu bị hư hỏng; tổng giá trị thiệt hại về tài sản ước tính 2.039,9 tỷ đồng, giảm 64,8% so với cùng kỳ năm 2022.

– Trong tháng 8/2023 (tính từ ngày 17/7 đến ngày 16/8/2023), theo báo cáo từ Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được các Cục Thống kê tổng hợp, các cơ quan chức năng đã phát hiện 970 vụ vi phạm môi trường. Tính chung 8 tháng năm nay đã phát



hiện 12.040 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 10.704 vụ với tổng số tiền phạt là 198,4 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước.

– Tính chung 8 tháng năm nay, trên địa bàn cả nước xảy ra 1.286 vụ cháy, nổ, làm 69 người chết và 64 người bị thương, thiệt hại ước tính gần 200,7 tỷ đồng, giảm 61,5% so với cùng kỳ năm trước.

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

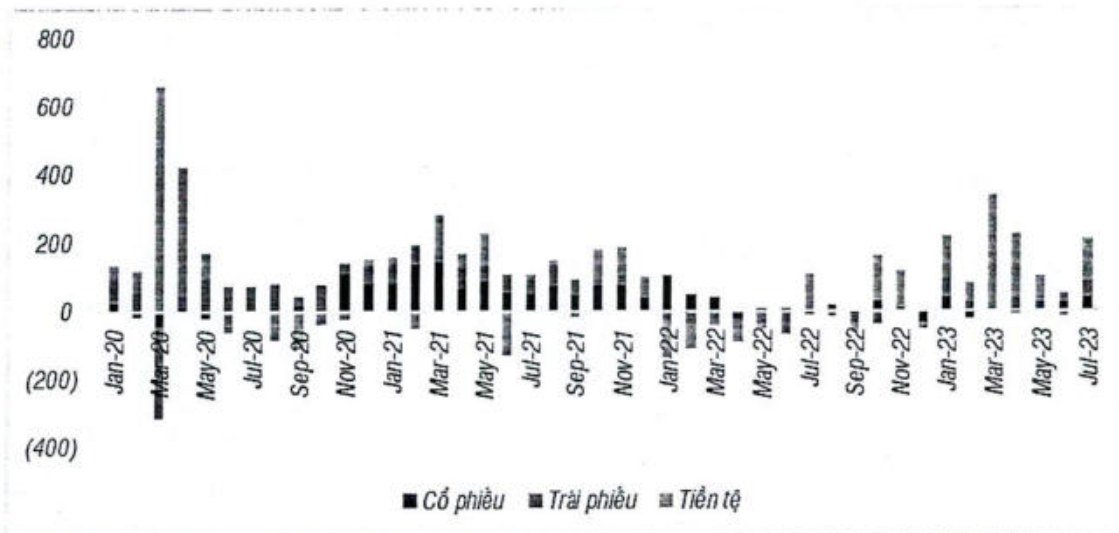
Dòng tiền đầu tư trên toàn cầu: Tích cực hơn đối với các quỹ cổ phiếu

Tâm lý đầu tư tiếp tục có sự cải thiện trong tháng 7 và dòng tiền giải ngân tích cực hơn vào các tài sản rủi ro nhờ kỳ vọng kinh tế thế giới sẽ hạ cánh mềm trong năm 2023.

Dòng tiền vào các Quỹ cổ phiếu toàn cầu vào rông 42,9 tỷ USD trong tháng 7, tăng 62% so với tháng 6 và ghi nhận là tháng vào rông thứ 3 liên tiếp. Tính chung từ đầu năm đến nay, các Quỹ cổ phiếu đã thu hút được 83,9 tỷ USD, khi các số liệu kinh tế đang chỉ ra tích cực hơn kỳ vọng.

Quỹ trái phiếu duy trì cường độ vào rông tháng thứ 7 liên tiếp, vào rông 43,1 tỷ USD và tăng 66% so với tháng 6. Tính chung từ đầu năm đến nay, các Quỹ trái phiếu đã thu hút được 179 tỷ USD. Quỹ tiền tệ đảo chiều vào rông 124,4 tỷ USD, sau khi rút rông nhẹ -14,6 tỷ USD trong tháng 6.

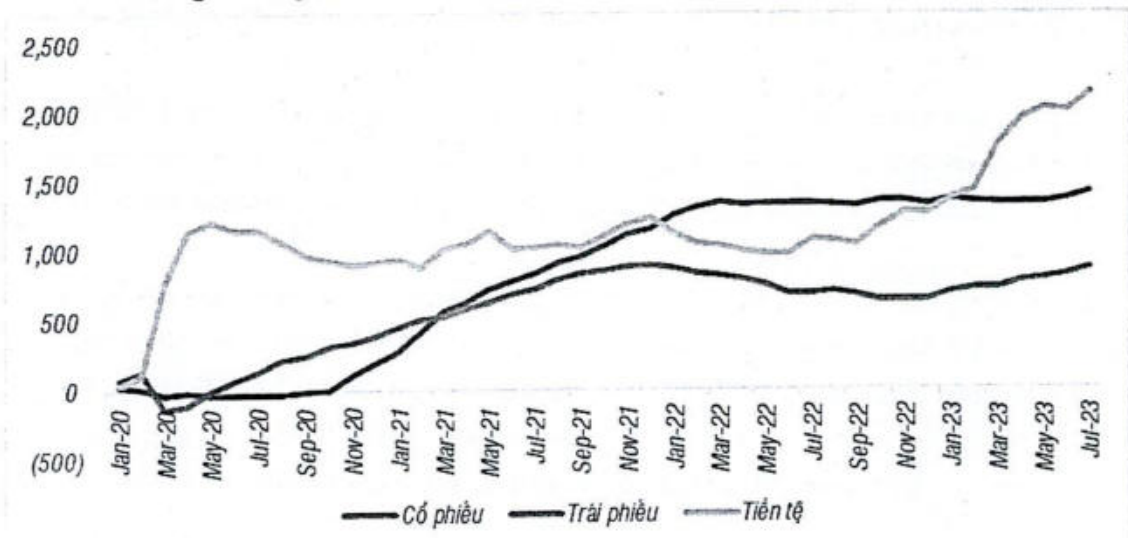
Dòng vốn đầu tư vào các tài sản tài chính theo tháng (tỷ USD)





Khảo sát mới nhất từ BofA tiếp tục cho thấy các nhà quản lý quỹ duy trì sự thận trọng. Trên thực tế, có tới 60% số lượng khảo sát cho rằng kinh tế thế giới sẽ cho thấy tín hiệu suy yếu dần trong thời gian tới, mặc dù 68% tin tưởng rằng "hạ cánh mềm" sẽ xảy ra. Điều này cũng tương đồng với chiến lược phân bổ tài sản tài chính và đồng nghĩa là các Quỹ trái phiếu và tiền tệ vẫn thu hút được dòng tiền vào rông trong khi dòng tiền vào các Quỹ cổ phiếu sẽ phân hóa đối với nhóm nước phát triển và đang phát triển.

Dòng vốn lũy kế của các tài sản tài chính từ đầu năm 2020 (tỷ USD)



Nguồn: EPFR

Dòng tiền đầu tư vào quỹ cổ phiếu: Thị trường phát triển duy trì quán tính tích cực

Quán tính tích cực của thị trường Mỹ giúp dòng tiền vào cổ phiếu tại các thị trường phát triển (DM) vào rông tháng thứ 2 liên tiếp, trong khi kết quả kém tích cực của kinh tế Trung Quốc khiến dòng tiền vào thị trường mới nổi (EM) phân hóa trong tháng 7.

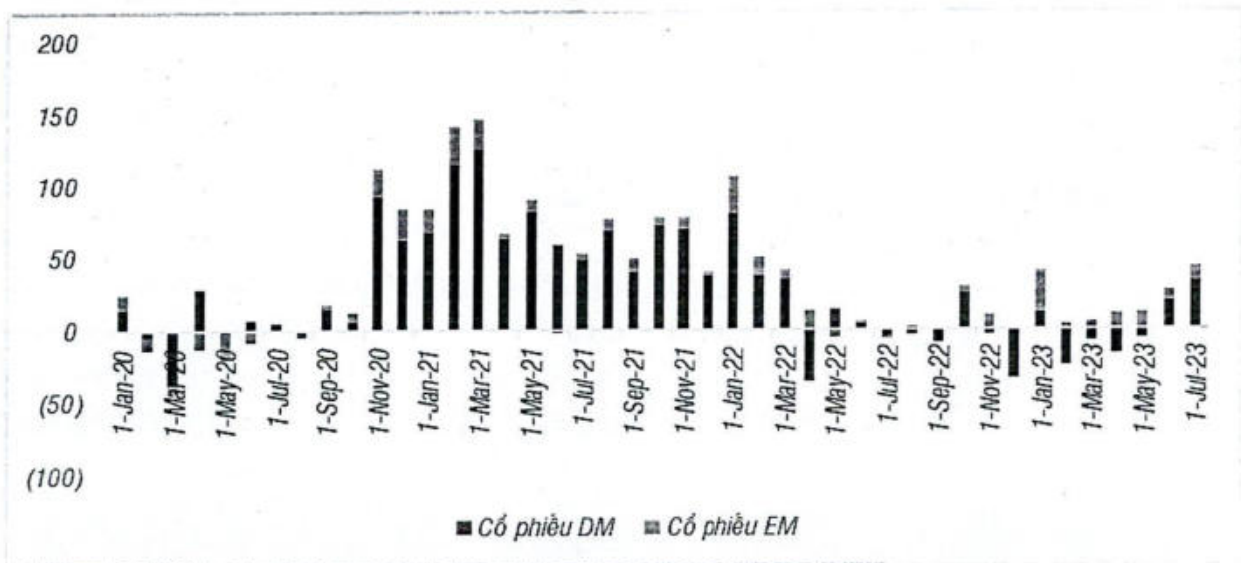
- Dòng vốn vào quỹ cổ phiếu DM vào rông 32,5 tỷ USD trong tháng 7 – tăng 70% so với tháng 6. Cụ thể, quán tính tích cực từ thị trường Mỹ (S&P500 tăng 20,7% so với cuối năm 2022 và tăng 3,2% cho tháng 7) nhờ các dữ liệu tích cực hơn so với kỳ vọng. Dòng tiền vào thị trường Mỹ vào rông 31,5 tỷ USD – gần gấp 2 lần so với tháng trước. Phân bổ tỷ trọng vào thị trường Mỹ đang khá phân hóa khi nhiều quỹ chủ động vẫn cho rằng dư địa tăng trưởng của thị trường này đang



khá hạn chế cho thời gian còn lại của năm và rút ròng 22 tỷ USD, dòng tiền các quỹ ETF vào ròng tới 54 tỷ USD nhờ tính đa dạng của thị trường này.

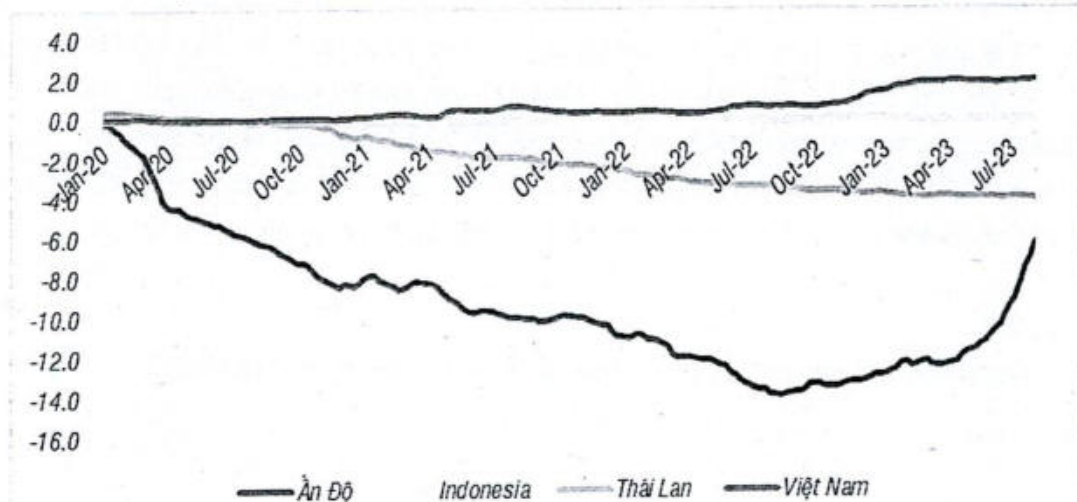
- Dòng vốn vào cổ phiếu EM vào ròng 10,4 tỷ USD trong tháng 7, tăng nhẹ so với tháng 6. Triển vọng kém tích cực của nền kinh tế Trung Quốc khiến dòng tiền không có nhiều bất phá, chỉ vào ròng 10,3 tỷ USD và tập trung vào nửa cuối tháng 7 khi kỳ vọng các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ hơn từ chính phủ Trung Quốc. Trái ngược, dòng tiền vào các thị trường mới nổi Châu Á khác vẫn khá tích cực nhờ việc muốn phân bổ danh mục đầu tư từ các quỹ như Ấn Độ (+3,2 tỷ USD), Việt Nam (+88,5 triệu USD) hay Hàn Quốc (+72,8 triệu USD). Đáng chú ý, dòng tiền vào Đài Loan đảo chiều mạnh trong tháng 7 (rút ròng 2,1 tỷ USD) có thể do lo ngại địa chính trị với Trung Quốc.

Dòng vốn vào các quỹ cổ phiếu theo thị trường theo tháng (Tỷ USD)





Lũy kế dòng tiền vào các quỹ cổ phiếu theo thị trường mới nổi (Tỷ USD)



Nguồn: EPFR

Biến động dòng vốn từ một số thị trường chính

Nhìn chung, dòng tiền vào quỹ cổ phiếu toàn cầu vẫn ở trạng thái phân hóa khi thị trường cổ phiếu đang ở trạng thái chuyển giao và chưa chính thức bước sang giai đoạn tăng trưởng. Việc phân bổ dòng tiền sẽ có sự phân hóa đáng kể giữa các quỹ dựa trên mức độ chấp nhận rủi ro và nhiều khả năng thị trường EM (ngoại trừ Trung Quốc) sẽ tiếp tục thu hút lớn dòng tiền từ các quỹ chủ động do dư địa tăng trưởng của thị trường Mỹ hiện tại đang khá hạn chế.

Đơn vị: triệu USD	ETF		Quỹ chủ động	
	Thương	V/19	Thương	V/19
Thị trường phát triển	63.257	175.355	(30.758)	(169.092)
Mỹ	54.075	101.811	(22.561)	(109.879)
Thị trường mới nổi	13.423	74.044	(3.030)	3.607
Trung Quốc	11.309	44.912	(963)	2.787
Ấn Độ	1.587	3.021	1.617	3.567
Hàn Quốc	94	(1.952)	(21)	(95)
Đài Loan	(2.158)	1.657	(14)	(42)
Indonesia	6	(4)	(5)	(11)
Thái Lan	(1)	59	(30)	(366)
Việt Nam	59	338	29	202

Nguồn: EPFR



Dòng tiền đầu tư vào các quỹ ETF: Phân hóa

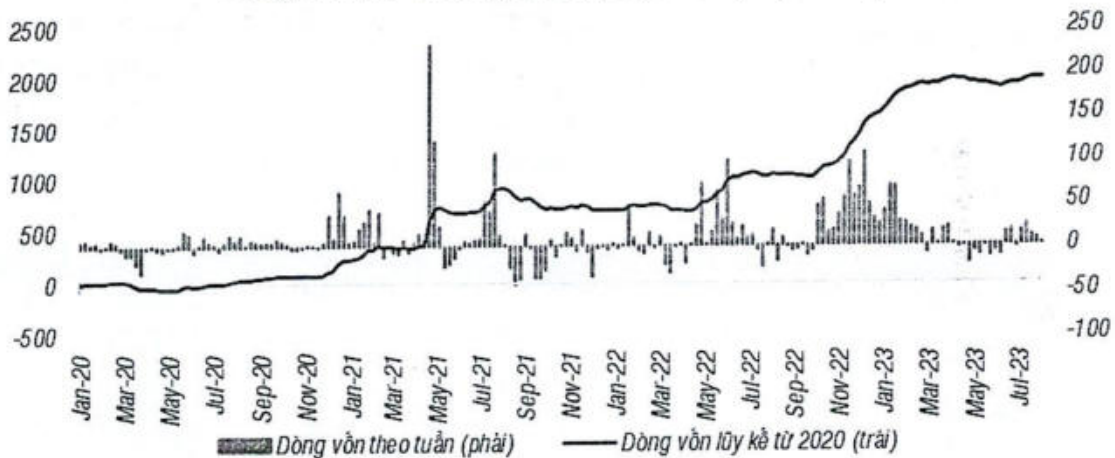
Dòng tiền ETF có trạng thái phân hóa ở nhóm quỹ ETF nội và ETF ngoại

Dòng tiền ETF vào ròng trong tháng thứ 2 liên tiếp, với giá trị 430 tỷ đồng trong tháng 7, nâng tổng giá trị vốn vào ròng trong năm 2023 lên 5,27 nghìn tỷ đồng.

Nhóm quỹ ETF nội đảo chiều vào ròng 200 tỷ đồng trong tháng 7 sau khi bị rút ròng 95 tỷ đồng trong tháng 6. Giao dịch tích cực chủ yếu nhờ sự đóng góp của hai quỹ VFM VN30 (+63 tỷ đồng) và KIM Growth VN30 (+248 tỷ đồng), cả hai quỹ này đều nhận được dòng tiền từ quỹ KIM Kindex Vietnam VN30 khi quỹ này gián tiếp đầu tư thêm 1,27 nghìn tỷ đồng trong tháng 7, bù đắp lại phần vốn bị rút ra của các nhà đầu tư Thái Lan thông qua chứng chỉ lưu ký DR E1VFN30. Ngược lại, hai quỹ VNDiamond (-69 tỷ đồng) và VNFIN Lead (-46 tỷ đồng) đảo chiều sang rút ròng nhưng giá trị không quá lớn.

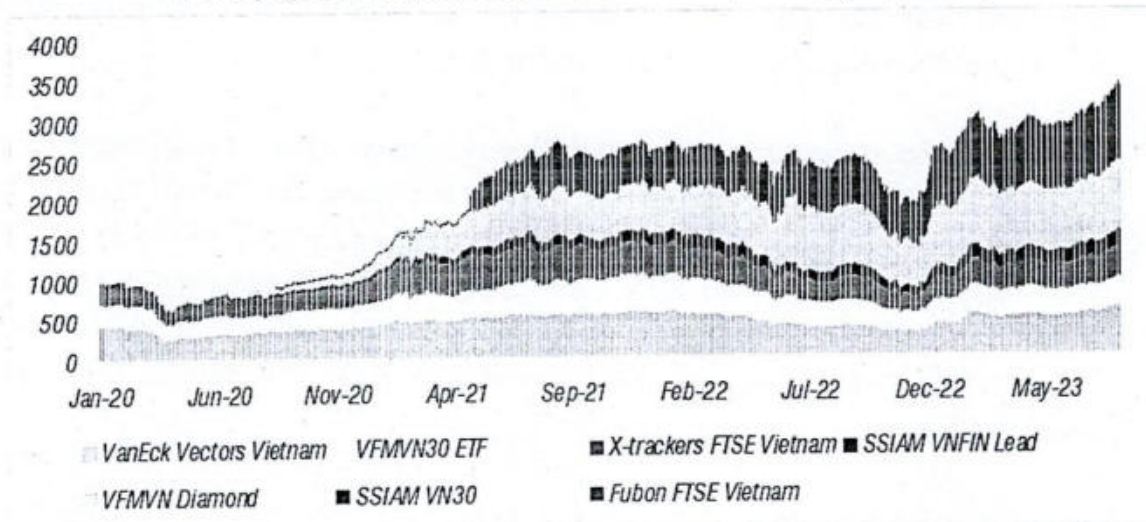
Ở nhóm ETF ngoại, dòng vốn cũng phân hóa khá rõ nét. Trong khi hai quỹ Fubon (-176 tỷ đồng) và iShares (-157 tỷ đồng) tiếp tục bị rút ròng, thì dòng tiền vào khá tốt ở các quỹ còn lại như VanEck (+384 tỷ đồng), FTSE Vietnam (+33 tỷ đồng), Global X (+36 tỷ đồng), và đặc biệt là quỹ KIM Kindex Vietnam VN30 (+1,27 nghìn tỷ đồng) đầu tư theo hình thức gián tiếp.

Dòng vốn ETF trên thị trường Việt Nam (Triệu USD)





Biến động AUM của các Quỹ ETF lớn trên thị trường (Triệu USD)



Nguồn: EPFR

Tỷ suất lợi nhuận một số quỹ ETF tại Việt Nam

Tín hiệu tích cực của dòng vốn ETF trong tháng 8 là sự xuất hiện của Quỹ ETF mới từ Singapore với tổng huy động ước tính ban đầu vào khoảng 5 triệu USD (118 tỷ đồng).

Nhìn chung, xu hướng đầu tư vào các quỹ ETF của Việt Nam trong dài hạn vẫn khá tích cực, đặc biệt là từ các NĐT cá nhân nước ngoài. Tuy nhiên cần lưu ý là xu hướng dòng tiền của các quỹ ETF phụ thuộc khá nhiều vào tâm lý của NĐT cá nhân và trong quá khứ, dòng tiền sẽ chỉ vào mạnh khi (1) thị trường có nhịp điều chỉnh mạnh hoặc (2) thị trường xác nhận xu hướng tăng rõ rệt.

Quỹ	Tỷ suất lợi nhuận (theo USD)	Đầu tư (%)	AUM (tỷ USD)
SSIAM VNFIN LEAD	6,6%	30,6%	187,85
VanEck Vectors Vietnam	13,2%	27,1%	629,50
VFM VN30 ETF	9,1%	22,0%	379,49
SSIAM VN30	8,9%	21,7%	5,12
KIM Kindex Vietnam VN30	8,7%	20,4%	220,98
FTSE Vietnam	9,8%	20,0%	403,41
VFM VNDiamond	11,1%	19,8%	891,01
Fubon FTSE Vietnam ETF	10,0%	18,9%	945,75
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	9,2%	11,0%	674,37

Nguồn: Bloomberg, SSI Research

Dòng tiền đầu tư từ các quỹ chủ động: Tích cực hơn kỳ vọng

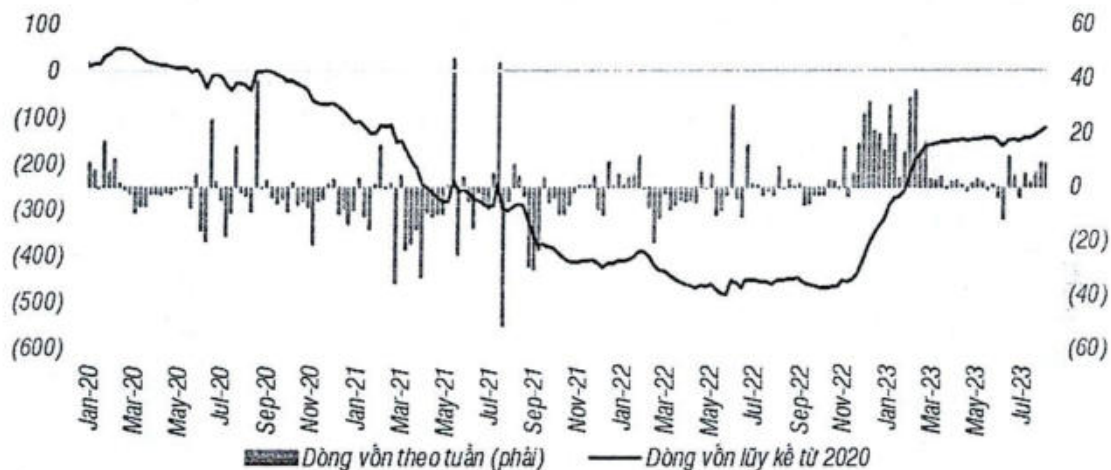
Diễn biến tích cực của TTCK Việt Nam trong tháng 7 giúp giao dịch từ các quỹ chủ động tích cực hơn nhiều so với kỳ vọng.

Dòng vốn từ các quỹ chủ động đầu tư vào Việt Nam giao dịch tích cực trong tháng 7 và đảo chiều vào rủng hơn 600 tỷ đồng. Cường độ vào rủng khá đồng đều giữa các quỹ, và nhờ diễn biến tích cực của TTCK Việt Nam trong thời gian qua cũng như dư địa tăng trưởng vẫn còn tương đối nhiều trong dài hạn.

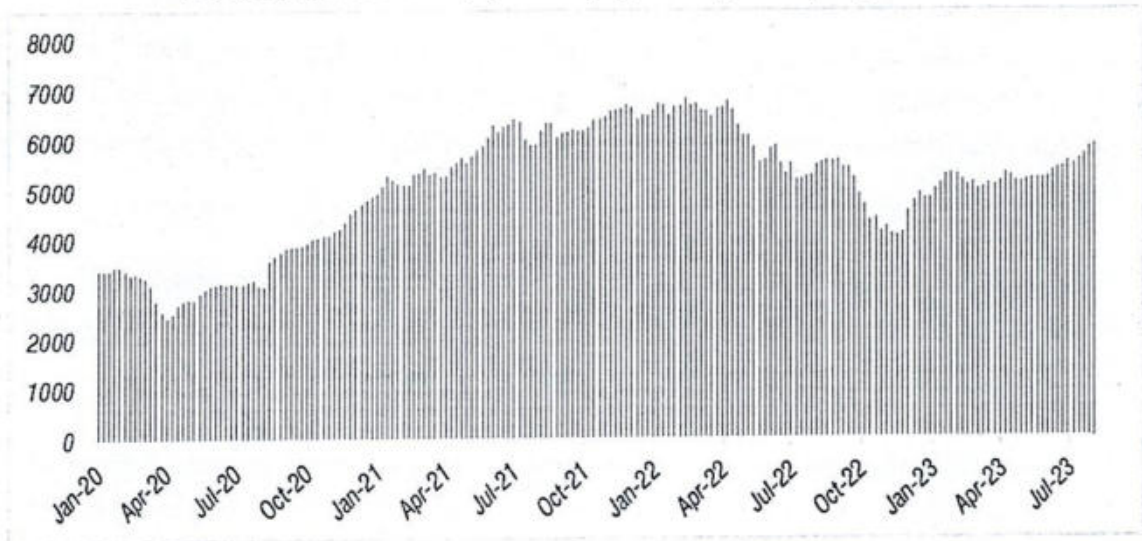
Thị trường Việt Nam còn tận dụng được xu hướng phân bổ dòng vốn nhiều hơn vào thị trường cận biên và mới nổi từ các quỹ chủ động có chiến lược đầu tư đa quốc gia và theo ước tính của chúng tôi, các quỹ này đã giải ngân vào khoảng 270 tỷ đồng vào Việt Nam trong tháng 7.

Trái ngược xu hướng, khối ngoại đẩy mạnh bán ròng hơn 1,9 nghìn tỷ đồng trong tháng 7 (và bán ròng 797 tỷ đồng nếu loại trừ giao dịch thỏa thuận đột biến từ VNZ). Tuy nhiên, lượng bán ròng chủ yếu đến từ các cá nhân nước ngoài (bán ròng lên tới gần 1,2 nghìn tỷ) trong khi đó tổ chức nước ngoài ghi nhận mua ròng 727 tỷ đồng.

Dòng vốn từ các quỹ chủ động vào Việt Nam (Triệu USD)



Biến động AUM của Quỹ chủ động vào Việt Nam (Triệu USD)



Nguồn: EPFR

Một thông tin đáng chú ý cho giai đoạn tháng 8 và tháng 9 tới đây là kỳ xem xét của FTSE vào tháng 9, các động thái từ FTSE đối với Việt Nam sẽ là tín hiệu rõ ràng nhất cho triển vọng nâng hạng lên thị trường mới nổi của TTCK Việt Nam.

Hiện tại, TTCK Việt Nam đang nằm trong danh sách theo dõi của FTSE từ 2018 và trong kỳ đánh giá tháng 3 vừa qua, FTSE đã đưa ra sự lo ngại liên quan tới việc thiếu rõ ràng về thời điểm thực hiện cải cách thị trường và cảnh báo việc xem xét lại tư cách thành viên của Việt Nam trong danh sách theo dõi trong kỳ đánh giá tới.

Tuy nhiên, tại Đối thoại tháng 7 - Kinh tế vĩ mô và TTCK ngày 25/7 vừa qua, Chủ tịch UBCKNN chia sẻ cuộc họp giữa UBCKNN và các tổ chức xếp hạng quốc tế trong tháng 8 tới đây được kỳ vọng là yếu tố then chốt giúp giải quyết vấn đề trên, thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ đưa TTCK Việt Nam nâng hạng lên thị trường mới nổi của FTSE vào năm 2024 hoặc 2025.

Kinh tế Việt Nam tháng 7: Trái chiều

Số liệu vĩ mô trong tháng 7 cho thấy nhiều tín hiệu trái chiều, và nhìn chung nền kinh tế chưa cho thấy sự bứt phá mạnh:

- Ngành sản xuất đã đi qua giai đoạn đáy nhưng tín hiệu phục hồi chưa rõ ràng và có sự phân hóa giữa các nhóm ngành.



- Tiêu dùng có tốc độ tăng trưởng chậm lại, với hiệu ứng nền thấp của doanh thu du lịch không còn rõ nét.
- Lạm phát bật tăng trở lại và kì vọng sẽ còn ở mức cao trong Quý 3 trước khi hạ nhiệt dần trong Quý 4.
- Đầu tư FDI duy trì tốc độ ổn định nhưng giá trị dự án đăng ký mới đang nhỏ dần lại.
- Tỷ giá phần nào hạ nhiệt về cuối tháng nhưng rủi ro về tỷ giá vẫn cần được lưu ý, trong bối cảnh có độ lệch pha về chính sách giữa Việt Nam và thế giới.
- Mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm nhanh, đặc biệt trong tháng 7, tốc độ giảm của lãi suất cho vay nhanh hơn nhiều so với lãi suất huy động.

Hiện tại, chúng tôi duy trì dự báo tăng trưởng GDP cho cả năm ở mức 4,5% - 5,0%. Các nỗ lực từ phía NHNN và Chính phủ có thể sẽ phải gặp các trở ngại do 1) cần phải duy trì cân bằng giữa tăng trưởng và sự ổn định vĩ mô và (2) các điều kiện tài chính bên ngoài bị thắt chặt. Điểm tích cực có thể đến từ sự phục hồi nhanh hơn của xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

Sản xuất tháng 7: Tín hiệu phân hóa

Hoạt động sản xuất và chế biến chế tạo chưa bứt phá và có sự phân hóa

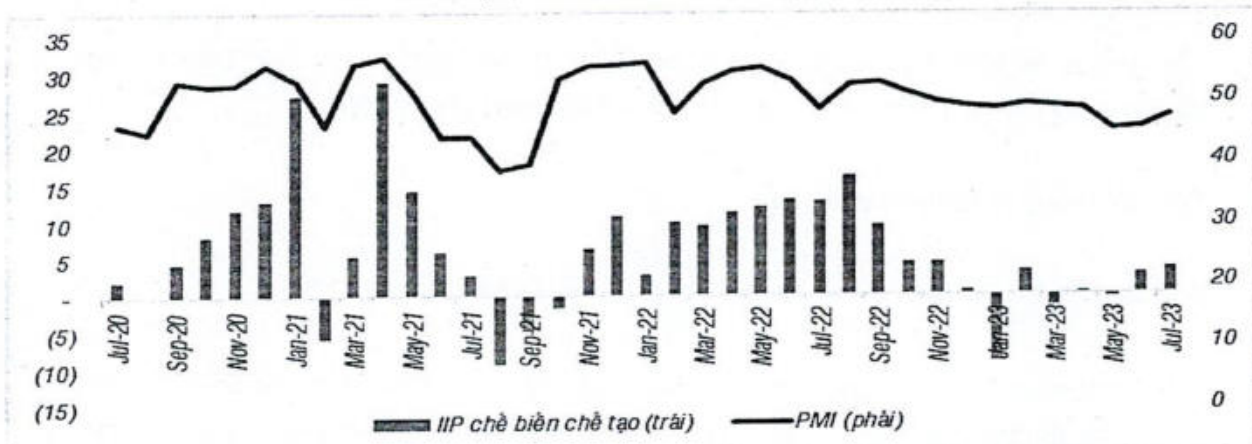
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7 cải thiện (+3,7% svck) nhưng động lực chủ yếu đến từ cung cấp nước và xử lý rác thải (+8,3%), phân phối điện (+4,1%) và khai khoáng (+4,0%) hơn là đến từ chế biến chế tạo (+3,6%).
- Cả 2 chỉ số IIP chế biến chế tạo và PMI ngành sản xuất đều cho thấy ngành sản xuất vẫn đang ở giai đoạn khó khăn và chưa có sự bứt phá.
- Trong các ngành cấp 2, nhóm tăng trưởng chính là phân bón (+16,1%), thép (+15,4%) hoặc thực phẩm (+11,4%). Nhóm hàng may mặc đã chuyển sang tăng trưởng dương (+0,2%) sau nhiều tháng ghi nhận sụt giảm. Mặt khác, ngành điện tử (-1,9%) và sản xuất xe có động cơ (-6,6%) vẫn chứng kiến sự sụt giảm do nhu cầu yếu.
- Chỉ số sử dụng lao động giảm mạnh nhất ở các tỉnh có lợi thế về chế biến chế tạo như Bình Dương (-13,2%), Đồng Nai (-10,1%), Thái Nguyên (-7,7%), Hải Phòng (-7,4%) hay Bắc Ninh (-1,4%).

Số liệu về hoạt động thương mại thu hẹp tốc độ giảm trong tháng 7

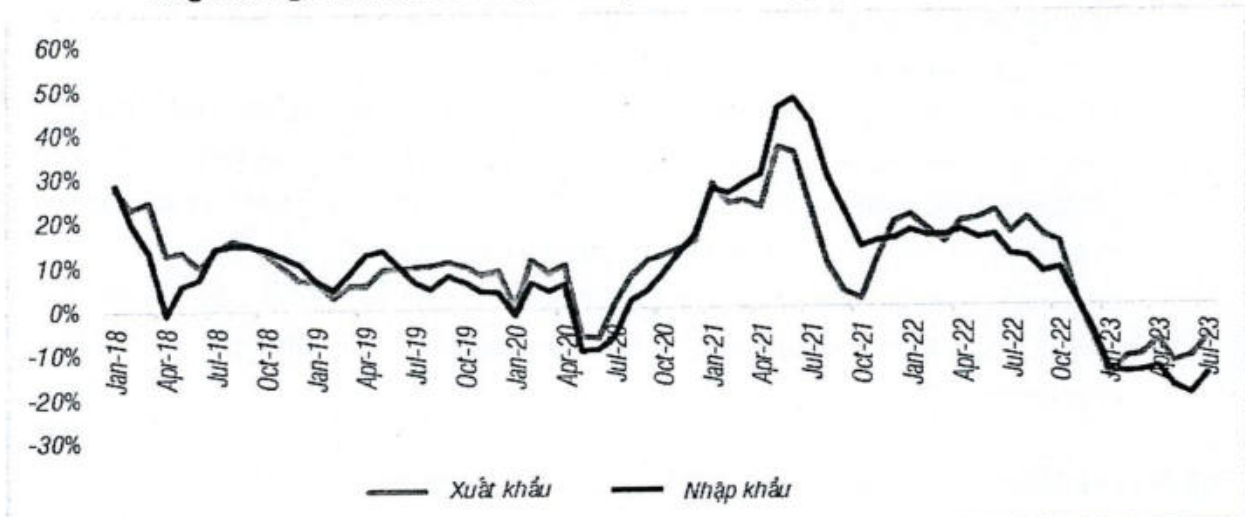


- Trong tháng 7, xuất khẩu thu hẹp tốc độ giảm (-2,2% svck), với sự bứt phá từ nhóm máy vi tính và đồ điện tử (+31,9%) cũng như các nhóm ngành xuất khẩu chủ chốt khác ghi nhận thu hẹp tốc độ giảm.
- Nhập khẩu tháng 7 ghi nhận thấp hơn so với ước tính ban đầu của TCTK, khi giảm -11,7% svck. Trong đó, điểm sáng là nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử (+6,7%) tích cực trở lại – tín hiệu khả quan hơn cho xuất khẩu trong thời gian tới.

IIP và PMI (% , điểm, chưa điều chỉnh mùa vụ)



Tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu (% so với cùng kỳ, trung bình động 12 tháng)



Nguồn: TCTK, TCHQ, S&P Global

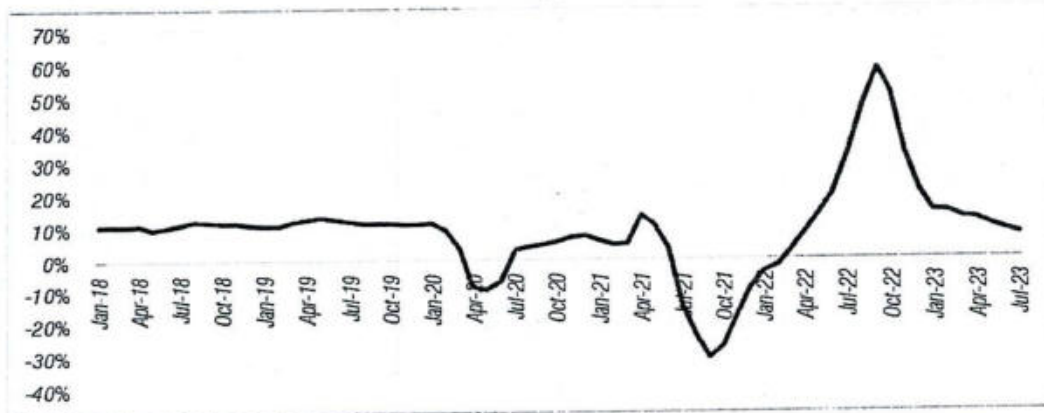
Tiêu dùng trong nước: Yếu tố mức nền thấp không còn

Tiêu dùng trong nước tiếp tục chậm lại

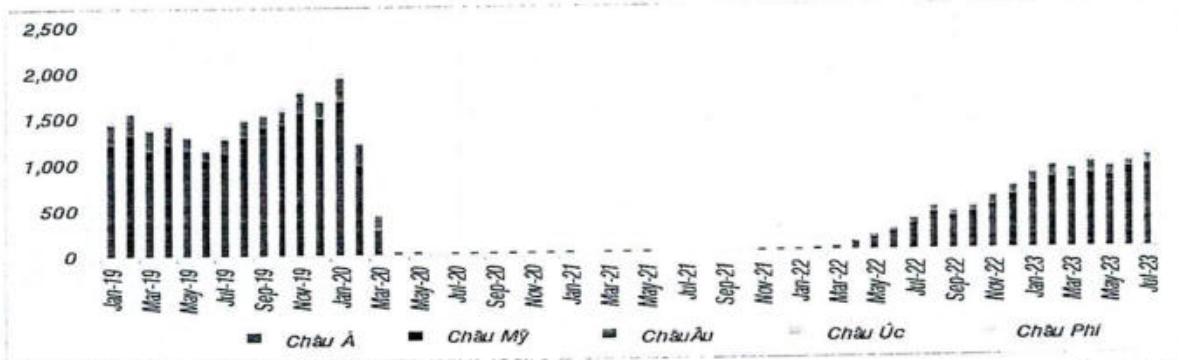


- Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ danh nghĩa trong 7 tháng tăng 10,4% so với cùng kỳ và 9,6% khi điều chỉnh lạm phát nhưng tăng trưởng đang giảm dần theo tháng và số liệu về tiêu dùng vẫn thấp hơn so với xu hướng tăng trưởng thông thường trước Covid-19.
- Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong tháng 7 chỉ tăng 7,1% svck, trong đó động lực đến từ (1) nhóm dịch vụ khác (9,6%) – do doanh thu kinh doanh BĐS có sự cải thiện và (2) nhóm bán lẻ hàng hóa (+7,0%) – do tăng trưởng đến từ nhóm hàng lương thực, thực phẩm.
- Doanh thu từ nhóm dịch vụ liên quan đến du lịch lữ hành tháng 7 chỉ tăng 5,7% khi yếu tố mức nền thấp năm ngoái không còn rõ nét và cũng phản ánh sự thắt chặt trong chi tiêu của du lịch trong nước.
- Số lượng khách quốc tế tới Việt Nam đã vượt mức 1 triệu người trong tháng 7, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng của du khách Trung Quốc thấp hơn kỳ vọng (chỉ tăng 14% so với tháng trước).

Tăng trưởng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (% so với cùng kỳ, trung bình động 12 tháng)



Lượng khách du lịch quốc tế tới Việt Nam theo tháng (nghìn người)



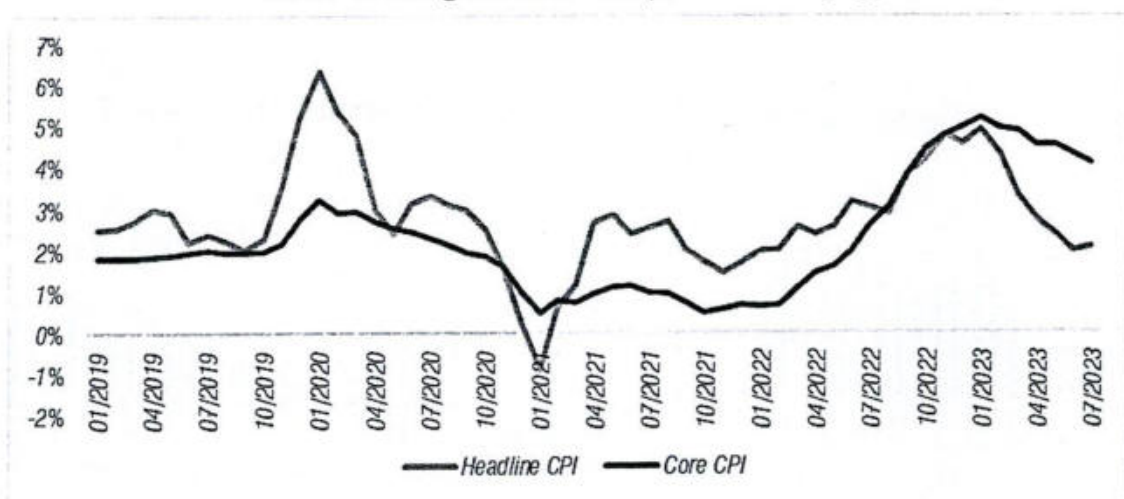
Nguồn: TCTK

Lạm phát tổng thể tăng trở lại

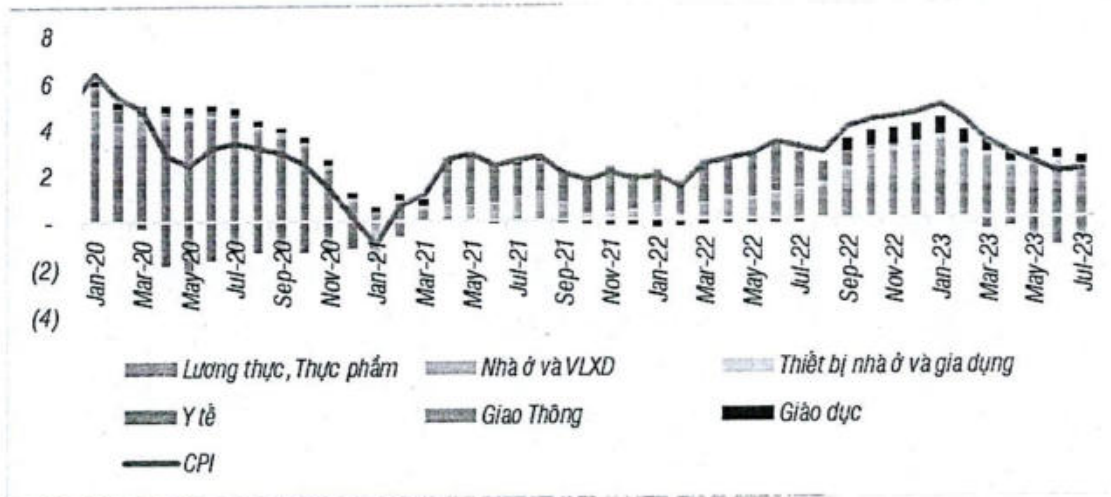
- Trong tháng 7, lạm phát tổng thể đã bật tăng trở lại khi ghi nhận mức tăng 0,45% so với tháng trước và 2,07% so với cùng kỳ. Lạm phát cơ bản tăng 0,36% so với tháng trước và 4,11% so với cùng kỳ.
- Tốc độ hạ nhiệt của lạm phát cơ bản chậm hơn nhiều so với lạm phát chung. Bình quân 7 tháng lạm phát tổng thể tăng 3,12% - vẫn nằm trong mục tiêu của Chính phủ trong khi lạm phát cơ bản ghi nhận tăng 4,65%.
- Đóng góp lớn nhất cho CPI tháng 7 là giá thịt heo (+2,7% so với tháng trước) và giá điện sinh hoạt (tăng 3,87%).
- Giá xăng dầu ghi nhận giảm 0,11% so với tháng trước, tuy nhiên kỳ vọng sẽ bật tăng trong tháng 8 khi giá dầu thô thế giới đang có xu hướng tăng dần.

Chính phủ đã tổ chức cuộc họp Ban chỉ đạo điều hành giá về kết quả công tác điều hành giá 7 tháng đầu năm và những tháng còn lại của năm 2023 trong đó thông điệp chính được đưa ra là diễn biến của lạm phát tích cực hơn nhiều so với kỳ vọng và tạo dư địa cho việc điều hành giá giai đoạn còn lại của năm. Nhờ vậy, việc điều chỉnh các mặt hàng, dịch vụ nhà nước quản lý có thể được tái thực hiện theo lộ trình.

Chỉ số CPI tổng thể và cơ bản (% so với cùng kỳ)



Đóng góp của các nhóm vào lạm phát chung (điểm phần trăm)



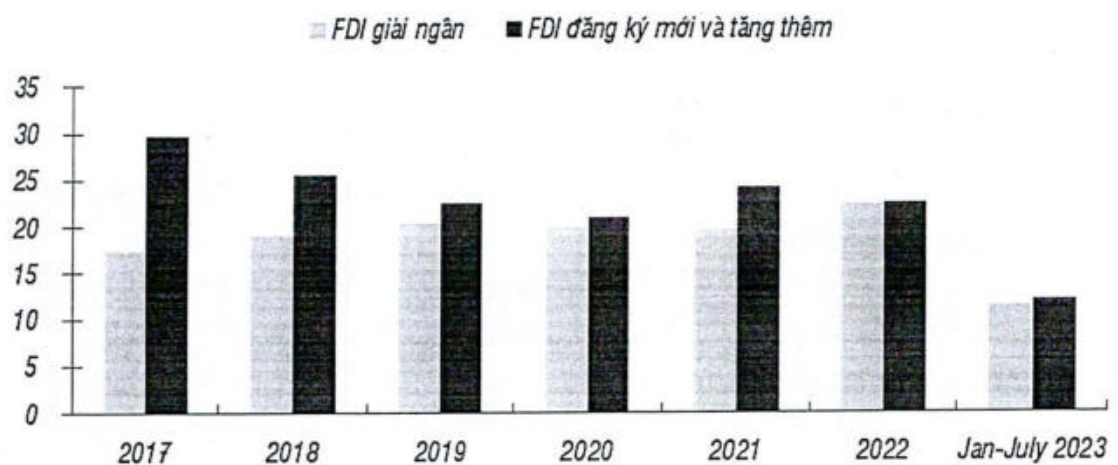
Nguồn: TCTK

FDI tích cực

Giải ngân vốn FDI khả quan trong khi FDI mới khá tích cực

- Tính đến cuối tháng 7, giải ngân FDI đạt 11,58 tỷ USD, tăng nhẹ 0,1% so với cùng kỳ trong đó chủ yếu dòng vốn chảy vào lĩnh vực chế biến chế tạo.
- Vốn FDI đăng ký mới cũng khi nhận mức tăng trưởng tích cực (+38,6% svck). Số lượng dự án mới tăng mạnh (1627 dự án, tăng 75,5%) cho thấy xu hướng hiện tại là các dự án đang giảm dần về giá trị đăng ký.
- Vốn FDI đăng ký tăng thêm thu hẹp tốc độ giảm (giảm 42% svck so với mức 64,4% trong 6 tháng đầu năm) nhờ ghi nhận dự án LG Innotek mở rộng nhà máy.

FDI giải ngân và đăng ký (Tỷ USD)

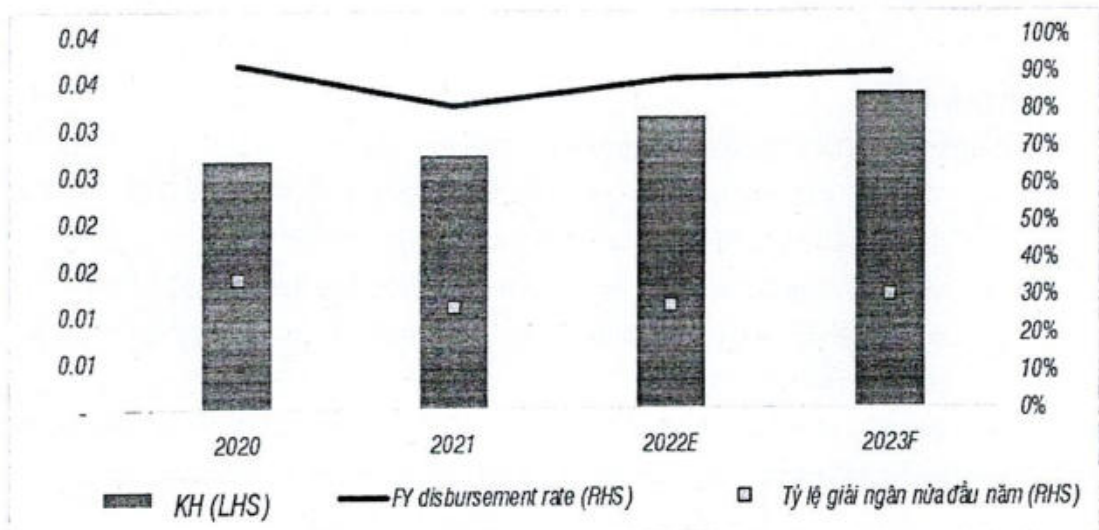


Nguồn: BTC, SSIResearch

Đầu tư công chưa có sự bứt phá mạnh trong tháng 7

- Tính đến hết tháng 7, tỷ lệ giải ngân đầu tư công đạt 37,85% kế hoạch Thủ tướng (2022: 34,45%) và tăng 43,2% svck nhờ kế hoạch giải ngân lớn trong năm nay.
- Xét theo tháng, đầu tư công tháng 7 giảm nhẹ (-0,3% so với tháng trước) và như kỳ vọng, giải ngân đầu tư công thường có sự bứt phá mạnh trong Quý 4.

Giải ngân đầu tư công thực tế và kế hoạch (Nghìn tỷ đồng, %)



Nguồn: BTC, SSIResearch

Chính sách tiền tệ: Quan điểm thận trọng hơn

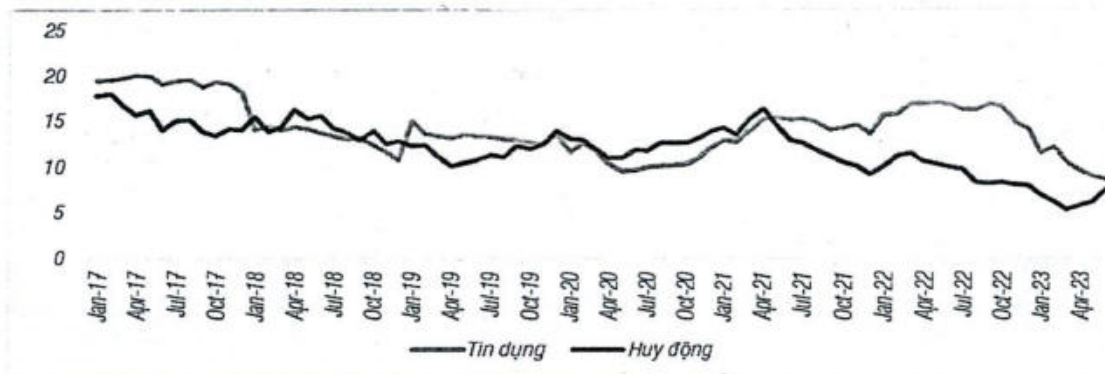
Đối với lãi suất trên thị trường, mặt bằng lãi suất tiếp tục xu hướng giảm với tốc độ giảm nhanh hơn từ lãi suất cho vay.

- Lãi suất huy động trung bình 12 tháng trong tháng 7 đang vào khoảng 7,3% - giảm 30 điểm cơ bản so với tháng 6 và 230 điểm cơ bản so với cuối năm 2022. Mặt bằng lãi suất cho vay giảm nhanh hơn, đặc biệt đối với các khoản vay mới. Theo ước tính hiện tại của chúng tôi, lãi suất cho vay mua nhà thông thường đang vào khoảng 12% - giảm 70 điểm cơ bản so với tháng trước.
- Số liệu cho thấy thanh khoản hệ thống dư thừa trong tháng 7. Các hoạt động trên kênh thị trường mở khá trầm lắng. Nhu cầu tín dụng yếu là lý do giúp thanh khoản hệ thống khá dồi dào và lãi suất LNH giảm xuống vùng 0,2 - 0,3% - tương đương giai đoạn Covid 2020-2021.

Tuy nhiên, các thông điệp NHNN đưa ra đã bắt đầu có xu hướng thận trọng hơn khi tính đến các rủi ro về mặt ổn định vĩ mô, và điều hành chính sách tiền tệ sẽ sử dụng linh hoạt các công cụ để thể điều tiết thanh khoản thị trường hay sử dụng quỹ dự trữ ngoại hối để đảm bảo vấn đề tỷ giá. Về xu hướng lãi suất, dưới áp lực từ chính sách tiền tệ phân kỳ với các NHTW lớn khác trên thế giới, NHNN đưa ra quan điểm khá thận trọng khi nhấn mạnh chỉ hạ lãi suất điều hành nếu có điều kiện phù hợp. Mục tiêu lớn hơn sẽ nghiêng nhiều về các NHTMCP thực hiện tiết giảm chi phí, để qua đó hạ lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp.

Đối với dòng vốn tín dụng, NHNN duy trì quan điểm sẽ không hạ chuẩn tín dụng và thông qua việc ban hành Thông tư 06, NHTM sẽ chịu trách nhiệm nhiều hơn đối với các quyết định cho vay của mình.

Tăng trưởng tín dụng và huy động vốn (% so với cùng kỳ)



Nguồn: NHNN, SSI Research

Tỷ giá: Rủi ro vẫn cần được lưu ý

Tỷ giá USDVND bật mạnh trong đầu tháng 7 nhưng hạ nhiệt về cuối tháng

- Sau giai đoạn nhu cầu ngoại tệ tăng vọt đột ngột vào đầu tháng 7 khiến tỷ giá bật tăng, diễn biến USDVND đã ổn định hơn trong nửa cuối tháng mặc dù áp lực vẫn còn hiện hữu trước sự phân kỳ chính sách tiền tệ giữa Việt Nam và Mỹ.
- USDVND tăng 0,25% so với cuối năm 2022, và có diễn biến khá ổn định so với các đồng tiền khác trong khu vực.

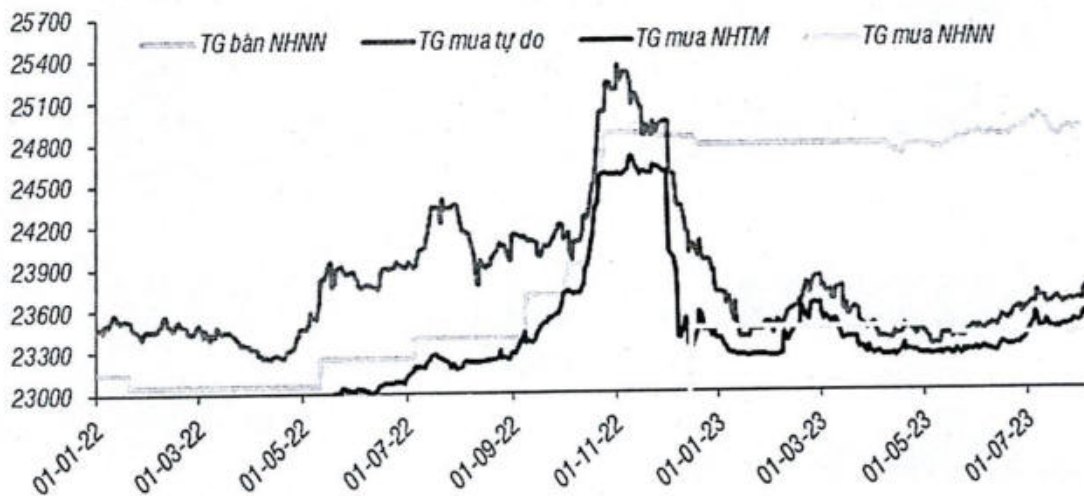
Tác động của chính sách tiền tệ nói lòng đến VND khá hạn chế nhờ nguồn cung ngoại tệ dồi dào: yếu tố mùa vụ (nguồn cung tích cực trong 7 tháng đầu năm nhờ kiều hối), thặng dư thương mại lớn (khoảng 15 tỷ USD) và dòng vốn FDI giải ngân ổn định (11 tỷ USD). Bên cạnh đó, nhu cầu



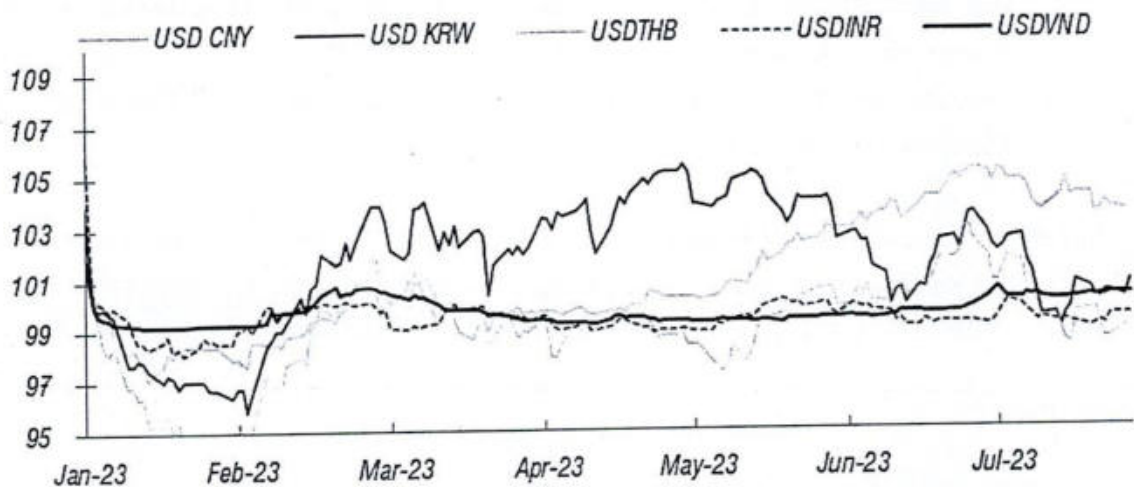
ngoại tệ khá yếu do nhu cầu nhập khẩu giảm mạnh (chủ yếu do các đơn hàng xuất khẩu mới không tích cực).

Chúng tôi duy trì dự báo USD/VND (tỷ giá LNH) là 23.800 vào cuối năm 2023 (tức VND mất giá khoảng 0,7% YoY), tuy nhiên VND sẽ có thể nhiều biến động mạnh trong Quý do sự phân kỳ chính sách tiền tệ có thể đạt đỉnh.

Biến động USDVND



Biến động của một số đồng tiền trong khu vực



Nguồn: Bloomberg, SSIResearch



3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền

Sau hợp đồng tương lai chỉ số, chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm đòn bẩy tiếp theo được ra mắt nhằm giúp tăng tính đa dạng cho thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như giúp nhà đầu tư có thêm công cụ để tối ưu hóa nguồn vốn. Cụ thể, chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm do công ty chứng khoán phát hành và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Chứng quyền có một số ưu điểm nổi bật như chi phí đầu tư thấp, cố định mức lỗ và giao dịch giống như cổ phiếu (thời gian giao dịch, phương thức giao dịch, các loại lệnh áp dụng).

Biến động của chứng quyền phụ thuộc vào các tham số đầu vào gồm giá và độ biến động của chứng khoán cơ sở, giá thực hiện và tỷ lệ thực hiện, thời gian đáo hạn, lãi suất phi rủi ro. Trong khi mức đòn bẩy của hợp đồng tương lai đã cố định từ ban đầu thì với suốt vòng đời của chứng quyền (3 tháng tới 24 tháng) cho tới khi đáo hạn, sự thay đổi của giá và độ biến động chứng khoán cơ sở khiến mức đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm cũng thay đổi theo, làm nên tính hấp dẫn đặc biệt của sản phẩm này.

Nhà đầu tư có thể chọn mua chứng quyền tại thời điểm phát hành sơ cấp (IPO) hoặc mua trực tiếp sau khi chứng quyền đã niêm yết thứ cấp trên HOSE. Sau khi đã sở hữu chứng quyền, nhà đầu tư có thể chọn bán lại trên sàn giao dịch thứ cấp hoặc nắm giữ tới đáo hạn để thực hiện quyền.

Chứng quyền có bảo đảm được tạo lập thị trường bởi các tổ chức phát hành có uy tín giúp cho việc giao dịch mua bán hằng ngày của nhà đầu tư dễ dàng và tốn ít chi phí. Ngoài ra, các tổ chức phát hành khi bán chứng quyền cũng đồng thời phải phòng ngừa rủi ro bằng việc mua bán cổ phiếu và ký quỹ tại ngân hàng lưu ký theo quy định nên có thể đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho nhà đầu tư.

Tuy nhiên, chứng quyền có bảo đảm cũng có những yếu tố rủi ro đặc thù và người tham gia có thể mất toàn bộ vốn đầu tư bỏ vào sản phẩm này nên nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ về sản phẩm để cân nhắc các lợi ích và rủi ro trước khi ra quyết định đầu tư.

Chứng quyền trong đợt phát hành này có tài sản cơ sở là cổ phiếu Vingroup (VIC). Tiền thân của Vingroup là Tập đoàn Technocom, thành lập năm 1993 tại Ucraina. Đầu những năm 2000, Technocom trở về Việt Nam, tập trung đầu tư vào lĩnh vực du lịch và bất động sản với hai thương hiệu chiến lược ban đầu là Vinpearl và Vincom. Đến tháng 1/2012, công ty CP Vincom và Công ty CP Vinpearl sáp nhập, chính thức hoạt động dưới mô hình Tập đoàn với tên gọi Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Vingroup là một trong những Tập đoàn kinh tế tư nhân đa ngành lớn nhất châu Á với giá trị vốn hóa thị trường đạt gần 16 tỷ đô la Mỹ. Tập đoàn hoạt động trong 3 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, bao gồm:

- Công nghệ
- Công nghiệp
- Thương mại dịch vụ

Với mong muốn đem đến cho thị trường những sản phẩm - dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế và những trải nghiệm hoàn toàn mới về phong cách sống hiện đại, ở bất cứ lĩnh vực nào Vingroup cũng chứng tỏ vai trò tiên phong, dẫn dắt sự thay đổi xu hướng tiêu dùng.

**V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM****1. Tóm tắt thông tin doanh nghiệp**

- ❖ Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
- ❖ Tên tiếng anh : SSI Securities Corporation
- ❖ Tên viết tắt : SSI
- ❖ Vốn điều lệ : 15.011.301.370.000 VNĐ
- ❖ Giấy phép thành lập và hoạt động : số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000 và các giấy phép điều chỉnh
- ❖ Trụ sở chính : 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- ❖ Điện thoại : +84 28 38242897
- ❖ Fax : +84 28 38242997
- ❖ Website : www.ssi.com.vn
- ❖ Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán
 - Tự doanh chứng khoán
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán

2. Quá trình hình thành phát triển

- 1999 - 2002**
- **30/12/1999:** SSI được thành lập, đặt trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động với hai nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán và Tư vấn Đầu tư Chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu là 6.000.000.000 VNĐ;
 - **07/2001:** SSI tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 VNĐ, và có 4 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh và Lưu ký Chứng khoán;
 - **07/2002:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội, đánh dấu sự mở rộng hoạt động kinh



doanh ra các tỉnh phía Bắc.

- 2003 - 2005**
- **06/2005:** SSI tăng vốn điều lệ lên 52.000.000.000 VNĐ và hoạt động với 6 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán, Quản lý danh mục Đầu tư Chứng khoán, và Bảo lãnh phát hành Chứng khoán.
- 2006 - 2008**
- **11/2006:** Thực hiện thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi đầu tiên trên TTCK Việt Nam cho chính SSI, đi đầu trong việc mở ra một hình thức phát hành mới cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết ngoài phát hành cổ phần thông thường;
 - **12/2006:** Cổ phiếu SSI đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội);
 - **08/2007:** Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), công ty TNHH Một thành viên của SSI được thành lập;
 - **10/2007:** SSI chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh);
 - **04/2008:** SSI tăng vốn điều lệ lên 1.366.666.710.000 VNĐ;
 - **06/2008:** Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI.
- 2009 - 2011**
- **07/2009:** SSIAM là công ty đầu tiên được cấp giấy phép đầu tư ra nước ngoài;
 - **05/2010:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.511.117.420.000 VNĐ.
- 2012 - 2014**
- **03/2013:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.537.949.420.000 VNĐ;



- 2015 - 2017**
- **04/2015:** SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo: đợt 1 vào tháng 01/2015 với tổng giá trị 500 tỷ VNĐ và đợt 2 vào tháng 04/2015 với tổng giá trị là 300 tỷ VNĐ;
 - **09/2015:** SSI là công ty đầu tiên tại Việt Nam hoàn tất thủ tục điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài lên 100% vốn điều lệ;
 - **01/2017:** SSI tăng vốn điều lệ lên 4.900.636.840.000 VNĐ;
 - **04/2017:** SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp vào tháng 01/2017 và tháng 04/2017 với tổng giá trị mỗi đợt đạt 300 tỷ VNĐ;
 - **05/2017:** SSI được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định chấp thuận SSI là thành viên giao dịch TTCK phái sinh.
- 2018 - 2020**
- **02/2018:** SSI phát hành thành công 1.150 tỷ VNĐ trái phiếu chuyển đổi có kỳ hạn 3 năm và lãi suất phát hành 4%/năm;
 - **12/2018:** SSI kỷ niệm 18 năm thành lập và chính thức đổi tên công ty thành "Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI", thống nhất tên gọi công ty với tên viết tắt và mã chứng khoán phát hành trên thị trường;
 - **06/2019:** SSI chính thức nhận giấy phép phát hành chứng quyền có bảo đảm;
 - **02/2020:** SSI tăng vốn điều lệ lên 6.029.456.130.000 VNĐ;
 - **06/2020:** SSI là Công ty Chứng khoán đầu tiên và duy nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020 theo hình thức trực tuyến, thể hiện nỗ lực gia tăng lợi ích cổ đông;
 - **12/2020:** SSI vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý "Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới" do Đảng và Nhà nước trao tặng. SSI cũng là Công ty Chứng khoán tư nhân đầu tiên được trao tặng danh hiệu cao quý này.
-
- **05/2021:** SSI trở thành Công ty Chứng khoán đầu tiên đạt vốn hóa trên 1 tỷ USD;
 - **11/2021:** SSI phát hành thành công 218,29 triệu cổ phiếu thưởng với tỷ lệ phát

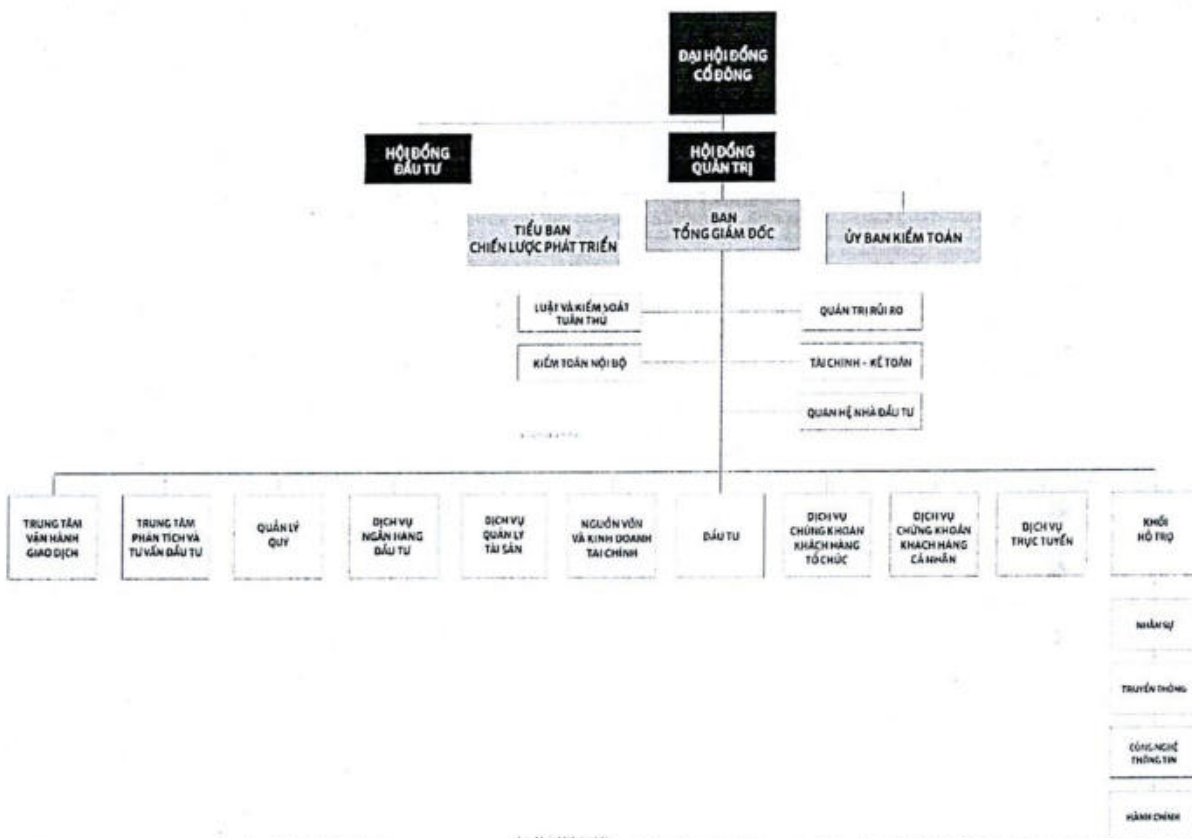
2021 - 2022 hành 6:2 (tháng 09/2021) và 109,1 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 6:1 với giá 10.000 VNĐ/ cổ phiếu (tháng 10/2021). Kết thúc các đợt phát hành, vốn điều lệ Công ty tăng lên mức 9.847.500.220.000 VNĐ.

- **09/2022:** SSI đã phát hành thành công hơn 496 triệu cổ phiếu cho cổ đông với giá 15.000 đồng mỗi cổ phiếu. Qua đó, vốn điều lệ nâng lên 14.911.301.370.000 VNĐ, giữ vững vị trí Công ty Chứng khoán lớn nhất Việt Nam.

2023 • **04/2023:** SSI tăng vốn điều lệ lên 15.011.301.370.000 VNĐ.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI



Nguồn: SSI



4. Cơ cấu sở hữu

Tỷ lệ sở hữu của SSI tại các công ty con, công ty liên kết tại ngày 31/12/2022 như sau:

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	% sở hữu
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 3 tháng 8 năm 2007 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 122/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 12 năm 2022.	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.	75 tỷ VNĐ	100%
Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF)	Thông báo về việc xác nhận thành lập quỹ thành viên số 130/TB-UBCK ngày 27 tháng 7 năm 2010 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 12/GCN-UBCK ngày 15 tháng 04 năm 2022.	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản.	530,5 tỷ VNĐ	76,15%

Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có hai (02) công ty con sở hữu gián tiếp qua Quỹ Đầu tư Thành viên SSI như sau:

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	% sở hữu
Công ty Quốc tế SSI	Thành lập tại Hoa Kỳ theo Đăng ký Kinh doanh số 090813396 - 4724807 ngày 27 tháng 08 năm 2009.	Kinh doanh bất động sản.	18.499.870,31 USD	76,15%
Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Ban đầu, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0109944126 ngày 25 tháng 03 năm 2022.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Tư vấn quản lý, lập trình...	200 tỷ VNĐ	68,54%

Nguồn: SSI



CÔNG TY LIÊN KẾT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có hai (02) công ty liên kết sở hữu trực tiếp được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (VNĐ)	Hình thức sở hữu
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0301472704 ngày 19 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 22). Ban đầu, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003790 ngày 31 tháng 08 năm 2005. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn Tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường.	2.163.585.800.000	Trực tiếp
Quỹ Đầu tư công nghệ số Việt Nam	Giấy Chứng nhận Đăng ký lập quỹ thành viên số 38/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 09 năm 2021.	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác.	50.000.000.000	Trực tiếp

Nguồn: SSI

5. Cổ đông lớn và Người có liên quan của Cổ đông lớn đồng thời là người nội bộ của TCPH

- Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn, cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
A. Cổ đông nhà nước							
					-	-	-
Tổng Cộng A					-	-	-
B. Cổ đông lớn							

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÀN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
1	Daiwa Securities Group Inc.	CS6098	03/07/2007	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	231.737.895	15,44%	-
	Đại diện: Hironori Oka	TH1551742	08/09/2006	Căn hộ số 3405, Khu căn hộ Pacific Place, Pacific Place 88 Queensway, Hồng Kông			-
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH	0104285751	30/10/2014	Tầng 16, toà tháp ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	94.237.688	6,28%	-
	Đại diện: Nguyễn Duy Hưng	220895567	20/06/2009	Số 54 ngõ 61/17 Đường Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			-
Tổng Cộng B					325.975.583	21,72%	-
C. Cổ đông chiến lược							
1	Daiwa Securities Group Inc.	CS6098	03/07/2007	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	231.737.895	15,44%	-
	Đại diện: Hironori Oka						
Tổng Cộng C					231.737.895	15,44%	-
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)							
					-	-	-
					-	-	-
Tổng Cộng D					-	-	-
Tổng Cộng (A+B+C+D)					325.975.583	21,72%	-

(*) Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ tương ứng tổng số 1.501.130.137 cổ phiếu

Danh sách công ty mẹ - con, công ty có quyền kiểm soát, chi phối: SSI là công ty mẹ, sở hữu trực tiếp 100% công ty con là Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), ngoài ra còn sở hữu gián tiếp Công ty Quốc tế SSI thông qua Quỹ Thành viên SSI (SSI IMF) và Công ty cổ phần Công nghệ số SSI như Cơ cấu sở hữu tại Mục V.4



- Ban điều hành: Ban điều hành công ty gồm có Tổng Giám đốc và các giám đốc phụ trách chuyên môn giúp việc.

Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Năm sinh
Ông Nguyễn Hồng Nam	Tổng Giám đốc	1967

Thông tin thêm về Ban điều hành vui lòng xem tại Mục V 9 dưới đây.

- Danh sách Người có liên quan của Công ty theo Công bố thông tin gần nhất.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty <i>Position at the company / Relations with the company</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Commencement date as related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End date as non-related person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
A. CÁ NHÂN / INDIVIDUALS					
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật <i>Chairman of Board, Legal Representative</i>	01/11/1999		Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999
2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT, TGD <i>Board member, CEO</i>	01/11/1999		Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999
3	Hironori Oka	Thành viên HĐQT <i>Board member</i>	23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ
4	Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT <i>Board member</i>	23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ
5	Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập HĐQT - Trưởng Ủy ban kiểm toán <i>Independent Board member - Head of Audit Committee</i>	18/07/2022		Theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT
6	Nguyễn Quốc Cường	Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán <i>Independent Board member - Member of Audit Committee</i>	18/07/2022		Theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT
7	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giám đốc Tài chính, Người được ủy quyền CBTT <i>Chief Finance Officer, Authorized person to disclose information</i>	09/05/2005		



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty <i>Position at the company / Relations with the company</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Commencement date as related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End date as non-related person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
8	Nguyễn Thị Hải Anh	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	14/08/2023		
9	Nguyễn Kim Long	Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty <i>Company Secretary, Person in charge of corporate governance</i>	01/01/2021		
10	Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch của Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI <i>Chairman of SSI Asset Management (SSIAM)</i>	01/01/2021		
11	Nguyễn Ngọc Anh	Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI <i>CEO cum Legal Representative of SSI Asset Management</i>	19/12/2022		
B. TỔ CHỨC / ORGANIZATION					
1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI <i>SSI Asset Management (SSIAM)</i>	Công ty con SSI sở hữu 100% <i>SSI 100% owned subsidiary</i>	03/08/2007		
2	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF) <i>SSI Investment Member Funds</i>	Công ty con SSI sở hữu 76,15% <i>SSI 76,15% owned subsidiary</i>	27/07/2010		
3	Công ty Quốc tế SSI <i>SSI International Company</i>	76,15% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF <i>76,15% indirect ownership through SSI IMF</i>	27/08/2009		
4	Công ty Cổ phần xếp hạng tín nhiệm S&I (SSI ID)	63,97% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF <i>63,97% indirect ownership through SSI IMF</i>	14/03/2022		
5	Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI <i>SSI Digital Technology Join Stock Company</i>	68,54% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF <i>68,54% indirect ownership through SSI IMF</i>	25/03/2022		
6	Daiwa Securities Group Inc.	Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ trên 10% vốn có quyền biểu quyết của SSI <i>Strategic shareholder holding more than 10% of outstanding shares</i>	30/07/2015		
7	Công ty TNHH Đầu tư NDH <i>NDH Invest Company</i>	Chủ tịch HĐQT SSI đồng thời là Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư NDH	06/01/2015		



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty Position at the company / Relations with the company	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commencement date as related person	Thời điểm không còn là người có liên quan End date as non-related person	Lý do Reasons
	Limited	Chairman of SSI's Board is owner and Chairman of NDH is Board Chairman of SSI			
8	Công ty TNHH Tư vấn NDH NDH Consulting Company Limited	TV HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tư vấn NDH Board member of SSI is Chairman of NDH Consulting Company Limited	2017		
9	CTCP Công nghệ sinh học Huro Huro Biotech Joint Stock Company	TV HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT Công ty Công nghệ sinh học Huro Board member of SSI is Chairman of Huro Biotech Joint Stock Company	01/06/2022		
10	Công ty TNHH Bất Động Sân Sài Gòn Đan Linh Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited	TV HĐQT kiêm TGD SSI là Chủ sở hữu, Chủ tịch HĐQT Sài Gòn Đan Linh Board member cum CEO of SSI is Owner, Board Chairman of Sai Gon Dan Linh Real Estate Co., Ltd	22/09/2014		
11	Công ty CP Tập đoàn PAN The PAN Group Joint Stock Company	Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT SSI The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman of SSI Thành viên HĐQT SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là TV HĐQT PAN Board Member of SSI, Nguyen Duy Khanh is Board Member of SSI	31/08/2005		
12	Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn Nguyen Sai Gon Limited Company	Em trai Chủ tịch HĐQT SSI làm Chủ sở hữu của Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn Brother of Board Chairman of SSI is Owner of Nguyen Sai Gon Limited Company	01/01/2021		

- Thông tin về Nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền

Ông Đặng Mạnh Cường - Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro

Ông Đặng Mạnh Cường có kinh nghiệm 11 năm làm trong lĩnh vực chứng khoán trong đó có 8 năm đảm nhiệm vị trí Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro. Ông Cường đã trang bị một nền tảng kiến thức chuyên môn sâu

BẢN CÁO BẠCH**CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CỔ BẢO ĐÀM**

về Tài chính, Quản trị Rủi ro và Công nghệ Thông tin để phục vụ cho công việc, cụ thể là Bằng Kỹ sư Công nghệ Thông tin, Thạc sĩ Tài chính và Thương mại Quốc tế, Chứng chỉ Quản trị Rủi ro quốc tế FRM, chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính của UBCK Nhà nước. Trong suốt quá trình làm việc của mình ông luôn thể hiện sự chuyên nghiệp và công tâm trong công việc và được tổ chức cũng như đồng nghiệp tin nhiệm cao.

6. Mạng lưới hoạt động**PHÍA BẮC****❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

❖ Phòng giao dịch Times City

Địa chỉ: Tầng 1, 2 và 3, Tòa nhà Century Tower, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

❖ Phòng giao dịch Vạn Phúc

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà The Imperial Suites, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

❖ Phòng giao dịch Lê Văn Lương

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Star City, số 23 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

❖ Chi nhánh Mỹ Đình

Địa chỉ: Tầng G, tòa nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

❖ Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

❖ Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

PHÍA NAM**❖ Trụ sở chính**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

❖ Chi nhánh Nguyễn Công Trứ

Địa chỉ: 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

❖ Phòng giao dịch Nguyễn Văn Cừ

Địa chỉ: 235 Nguyễn Văn Cừ, Phường Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**❖ Phòng giao dịch Lê Lợi (dành cho KHTC)**

Địa chỉ: Phòng số 03, Tầng 18, Tòa nhà Saigon Centre, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

❖ Phòng giao dịch Nguyễn Thị Minh Khai

Địa chỉ: 6 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

❖ Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Cảnh

Địa chỉ: 208 Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

❖ Phòng giao dịch Cách Mạng Tháng Tám

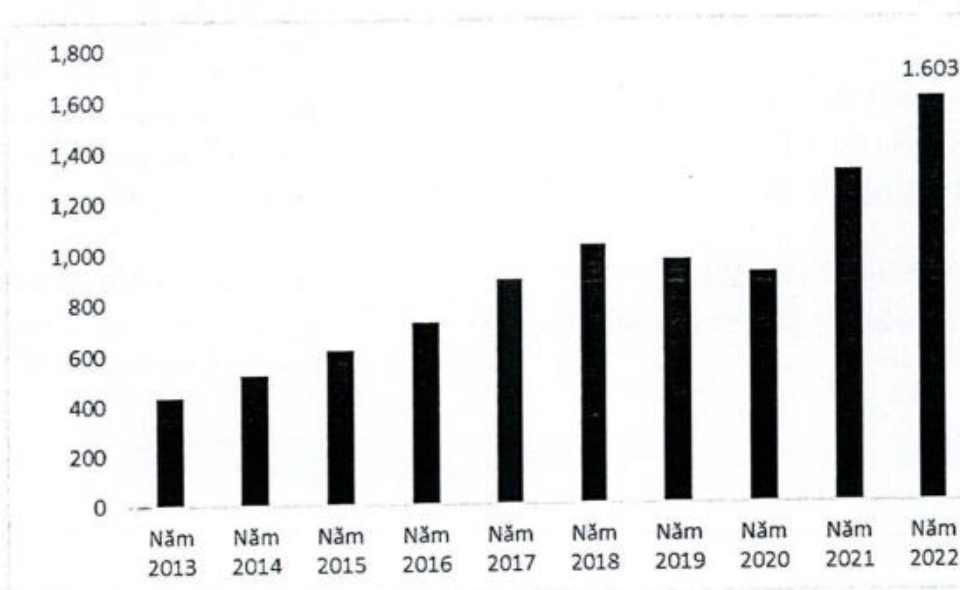
Địa chỉ: 62A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**7. Quy mô nhân sự**

Chiến lược phát triển nhân sự của SSI tập trung vào xây dựng nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn tốt đồng thời có khả năng thích ứng cao với những biến đổi liên tục của môi trường kinh doanh. Công ty tin rằng đội ngũ nhân sự chính là nguồn tài sản quý giá nhất và là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của doanh nghiệp, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, gia tăng sự hài lòng của khách hàng và tối đa hóa giá trị mang lại cho cổ đông. Cùng với các chính sách thu hút những tài năng trong ngành Tài chính, các hoạt động phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong những lĩnh vực then chốt, SSI luôn cố gắng tạo cho đội ngũ của mình một môi trường làm việc minh bạch, cởi mở, là nơi nuôi dưỡng tài năng, khuyến khích sự đổi mới và có chế độ đãi ngộ tương xứng.

Tính đến hết tháng 12/2022, số lượng nhân sự SSI đạt 1.603 người, tăng trưởng 22,2% so với cuối năm 2021.

Trong đó, nhân sự thuộc các Khối Kinh doanh chiếm 73,4% toàn nguồn lực SSI. Xét về trình độ học vấn, nhân sự có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ rất cao – 98,8%. Xét về độ tuổi, lực lượng lao động SSI thuộc đối tượng lao động trẻ với 84,97% nhân sự có độ tuổi dưới 40.

Tăng trưởng nhân sự SSI qua các năm

Nguồn: SSI

8. Công nghệ ứng dụng

SSI là công ty chứng khoán có hệ thống công nghệ thông tin giao dịch hàng đầu Việt Nam, một trong những yếu tố đảm bảo bộ máy công ty vận hành an toàn, bảo mật cho cả khách hàng và bản thân công ty. Qua mỗi năm, SSI liên tục triển khai nâng cấp hệ thống, gần đây nhất là nâng cấp hệ thống tường lửa lên thế hệ mới nhất đảm bảo an toàn cho hệ thống giao dịch. Các hệ thống quản trị nội bộ cũng được phát triển để tiến tới tự động hóa các khâu nghiệp vụ, nâng cao quản trị rủi ro cho doanh nghiệp. Hệ thống công nghệ thông tin được áp dụng tại SSI có nhiều điểm vượt trội so với các công ty nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng.

STT	Tên ứng dụng	Hãng sản xuất	Chức năng, điểm vượt trội
1. Hỗ trợ giao dịch			
a)	Hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán	AFE	Bên cạnh hệ thống chạy chính, SSI đã đầu tư hệ thống phòng chống thảm họa cho hệ thống giao dịch. Khi có sự cố không lường trước như thiên tai, cháy nổ xảy ra, hệ thống dự phòng sẽ được kích hoạt. Hạn chế tối đa ảnh hưởng khi xảy ra thảm họa.
b)	Hệ thống mạng	Cisco	Sử dụng core switch và router giúp hệ thống mạng hoạt động ổn định khả năng chịu lỗi cao. Đường truyền tốc độ cao, sử dụng dịch vụ các nhà cung cấp khác nhau đảm bảo khả năng dự phòng khi một đường truyền gặp sự cố.
c)	Hệ thống bảo mật	Checkpoint	Quản lý bảo mật tập trung với nhiều lớp bảo mật. Đảm bảo chính sách an ninh được quản lý đồng nhất trên toàn hệ thống.
d)	Hệ thống quản lý dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin- Service Desk	ZoHo	Hệ thống quản lý yêu cầu tập trung áp dụng theo tiêu chuẩn ITIL, đảm bảo chất lượng theo cam kết chất lượng dịch vụ (SLA)
e)	Webtrading		<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép giao dịch cổ phiếu sàn UPCOM trên hệ thống giao dịch trực tuyến. - Giao diện tiếng Nhật cho Webtrading và Mobile Trading. - Bổ sung tính năng đặt lệnh qua đêm, trạng thái lệnh nhanh, nhóm tính năng Hủy, sửa lệnh.



STT	Tên ứng dụng	Hãng sản xuất	Chức năng, điểm vượt trội
-----	--------------	---------------	---------------------------

2. Quản trị dữ liệu

a)	Hệ thống quản lý trung tâm dữ liệu	Opt Manager	Hệ thống giám sát hạ tầng tập trung, quản lý hiệu năng và đưa ra cảnh báo bằng email và sms ngay khi thiết bị có sự cố.
		APC	Hệ thống làm lạnh, quản lý nhiệt độ, độ ẩm trung tâm dữ liệu, phòng chống cháy nổ bằng khí nito.
b)	Hệ thống máy chủ, lưu trữ dữ liệu	IBM, HP, SUN, DELL	Sử dụng dòng máy chủ unix đồng bộ hiệu suất cao như IBM pSeries, Oracle Sun T5-2 cho các hệ thống lớn. Ngoài ra SSI sử dụng công nghệ ảo hóa Hyper-V, Vmware giúp tối ưu tài nguyên sử dụng và cấp phát nhanh chóng dễ dàng.
c)	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Oracle Database & DB2	Oracle, IBM, SQL Server	SSI hiện đang sử dụng Oracle Database, IBM DB2 để lưu trữ dữ liệu các hệ thống lớn như hệ thống giao dịch hay ERP. Oracle Database và IBM DB2 là hệ quản trị cơ sở dữ liệu hàng đầu thế giới, cung cấp tính năng lưu trữ an toàn, bảo mật, tính sẵn sàng và hiệu năng sử dụng cao.

3. Hỗ trợ và quản trị nội bộ

a)	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp, Oracle E-Business Suite	Oracle	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) hàng đầu thế giới. SSI đang sử dụng các phân hệ Financial, Purchasing, Order Management, Treasury. Quản lý hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt cung cấp nhanh báo cáo quản trị giúp ban giám đốc ra quyết định kịp thời.
b)	Hệ thống quản lý thông tin nội bộ, Microsoft Sharepoint	Microsoft	Thông tin nội bộ qua hệ thống sharepoint giúp quản lý dễ dàng và chia sẻ nhanh chóng chính sách của công ty tới toàn bộ các cán bộ nhân viên.
c)	Hệ thống phần mềm quản lý nhân sự iHRP	FPT	Quản lý thông tin nhân viên, chế độ lương bổng đãi ngộ và đào tạo giúp công ty luôn có nguồn lực chất lượng cao nhất.

4. Các hệ thống hỗ trợ khác

a)	Hệ thống ảo hóa Hyper-V2012, VMware	IBM, EMC, Sun	- Cho phép khởi tạo hệ thống máy chủ linh hoạt trên nền tảng ảo hóa của Microsoft, vmware
----	-------------------------------------	----------------------	---

STT	Tên ứng dụng	Hãng sản xuất	Chức năng, điểm vượt trội
b)	Hệ thống ứng dụng an ninh bảo mật dữ liệu	MCafee	- Kiểm soát tập trung antivirus trên toàn hệ thống - Kiểm soát và chống thất thoát dữ liệu của doanh nghiệp
c)	Hệ thống phòng chống tấn công từ chối dịch vụ DDoS	Arbor	- Kiểm soát và phát hiện tấn công trái phép từ bên ngoài vào hệ thống giao dịch trực tuyến của SSI - Phòng chống và giảm thiểu thiệt hại do tấn công từ chối dịch vụ DDOS nếu có xảy ra với SSI.
d)	Hệ thống UPS thế hệ mới cho Data Center	APC SYMMETRA PX 2	- Đảm bảo các nguồn điện dự phòng chạy song song cho Data Center
e)	Hệ thống Wifi meraki	Cisco	- Cho phép quản trị tập trung - Cloud cho hệ thống wifi trên toàn SSI.

9. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng

Bảng 1: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Kế toán trưởng

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh
Hội đồng Quản trị			
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	1962
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành Viên HĐQT	1967
3	Ông Hironori Oka	Thành viên HĐQT	1963
4	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	1991
5	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT Độc lập	1954
6	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên HĐQT Độc Lập	1959
Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Nguyễn Hồng Nam	Tổng Giám đốc	1967
Ủy ban kiểm toán			
1	Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng Ủy ban kiểm toán	1954
2	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên Ủy ban kiểm toán	1959
Kế toán trưởng			
1	Bà Nguyễn Thị Hải Anh	Kế toán trưởng	1982

**9.1 Hội đồng Quản trị****a. Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT**

Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Duy Hưng là người sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI. Ông đồng thời cũng là người sáng lập và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN - Công ty dẫn đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói chất lượng cao

b. Ông Nguyễn Hồng Nam – Thành Viên HĐQT

Thành Viên HĐQT, Tổng giám đốc. Ông Nam là nhà quản lý doanh nghiệp thành công trong nhiều lĩnh vực kinh doanh. Ông Nam có bằng Thạc sĩ Khoa học tại Trường Đại học Bách khoa Lugansk – Ukraina.

c. Ông Hironori Oka – Thành Viên HĐQT

Ông Hironori Oka đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán với nhiều vị trí tại các quốc gia như Nhật Bản, Hồng Kông, Mỹ, Singapore và Đài Loan. Ông từng giữ nhiều vị trí cao cấp tại Tập đoàn Daiwa và bắt đầu đảm nhiệm các nhiệm vụ, trọng trách là người đứng đầu từ năm 1994. Hiện nay, ông Oka giữ vị trí Giám đốc điều hành và Trưởng khu vực Châu Á & Châu Đại Dương kiêm Chủ tịch, Tổng giám đốc Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited.

d. Ông Nguyễn Duy Khánh – Thành Viên HĐQT

Ông Khánh đã có thời gian cùng làm việc với SSI trong giai đoạn triển khai dự án Chuyển đổi do McKinsey tư vấn (năm 2010). Ông cũng là người giúp sáng lập SSI International Corp. và có nhiều đóng góp vào những thành công của SSI International Corp. Ông đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE).

Ông Khánh tốt nghiệp Cử nhân Tài chính, Đại học The George Washington, Hoa Kỳ.

e. Ông Phạm Viết Muôn – Thành Viên HĐQT Độc Lập

Ông Muôn đồng thời là Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE). Trước đó, ông nguyên là Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp. Ông là người có hiểu biết sâu rộng và kinh nghiệm trên 15 năm trong việc tái cấu trúc và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Ông Muôn có bằng Tiến sĩ Kinh tế.

f. Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành Viên HĐQT Độc Lập

Ông Cường là một chính khách nổi tiếng, một nhà ngoại giao kỳ cựu của Việt Nam. Ông nguyên là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Chủ nhiệm ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ và Nhật Bản. Hiện nay ông cũng là Cố vấn cao cấp tại Học viện Ngoại giao Việt Nam, đồng thời là chuyên gia tư vấn Hội đồng Lý luận Trung ương.

Ông có bằng thạc sĩ quan hệ quốc tế tại Hoa Kỳ.

9.2 Ban Tổng Giám Đốc

a. Ông Nguyễn Hồng Nam – Tổng Giám Đốc

Vui lòng xem thông tin về Ông Nguyễn Hồng Nam – Tổng Giám Đốc được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.

9.3 Ủy ban kiểm toán

a. Ông Phạm Viết Muôn – Trưởng Ủy ban kiểm toán

Vui lòng xem thông tin về Ông Phạm Viết Muôn – Trưởng Ủy ban kiểm toán được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây

b. Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành viên Ủy ban kiểm toán

Vui lòng xem thông tin về Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành viên Ủy ban kiểm toán được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây

THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh tại SSI được chia thành các mảng kinh doanh chính:

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
- Quản lý quỹ
- Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính
- Đầu tư

Trên cơ sở Dịch vụ chứng khoán là nền tảng, các mảng kinh doanh vừa hoạt động độc lập, vừa tích cực hỗ trợ lẫn nhau, cung cấp cho khách hàng sản phẩm đa dạng, phong phú và trọn gói, gia tăng tính cạnh tranh của SSI. Một trong những lợi thế rất lớn của SSI so với các công ty chứng khoán khác là các mảng kinh doanh phát triển mạnh đồng đều và vững chắc, có uy tín trong ngành.



1.1. Dịch vụ chứng khoán

Trước những thách thức từ TTCK trong năm 2022, doanh thu và lợi nhuận của mảng Dịch vụ Chứng khoán (DVCK) SSI cũng chịu ảnh hưởng mạnh. Tuy nhiên, bằng sự chủ động trong công tác điều hành và nhanh nhạy trong việc nắm bắt tình hình thị trường, DVCK SSI đã được những thành tích đáng ghi nhận. Doanh thu Khối DVCK đạt 3.564 tỷ VNĐ và lợi nhuận trước thuế đạt gần 1.351 tỷ VNĐ. Về cơ cấu doanh thu, mảng Khách hàng Cá nhân chiếm 94%, chủ yếu bao gồm phí môi giới và cung cấp các dịch vụ tài chính tới khách hàng. Doanh thu từ mảng Khách hàng Tổ chức chiếm 6% doanh thu, bao gồm phí môi giới, các khoản thu đến từ các hợp đồng tư vấn khuyến nghị cho các quỹ đầu tư, các hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư cho các doanh nghiệp và các hoạt động bán chéo với các khối kinh doanh khác. Bên cạnh đó, thị phần môi giới cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của SSI trong năm 2022 tiếp tục duy trì trong Top 3 công ty có thị phần môi giới lớn nhất, đạt 9,84% trên sàn HOSE và 6,89% trên sàn HNX.

Khách hàng Cá nhân

➤ **Lợi thế cạnh tranh đến từ sự thấu hiểu và liên tục gia tăng tiện ích cho khách hàng**

Bên cạnh những khó khăn chung từ các yếu tố vĩ mô, cạnh tranh trong ngành Chứng khoán cũng trở nên khốc liệt hơn trong năm 2022. Các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam đều hướng tới mục tiêu mở rộng tập khách hàng và tiếp cận khách hàng theo nhiều chiến lược khác nhau, nhưng tựu chung đa số đặt mục tiêu tăng trưởng thị phần bằng các chương trình tăng ưu đãi hoặc giảm phí tối đa để thu hút khách hàng. Tuy nhiên, SSI lại hướng tới việc tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững thông qua gia tăng tiện ích trên các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng; giúp khách hàng bảo toàn và gia tăng tài sản với chi phí hợp lý nhất.

Để hiện thực hóa định hướng trên, SSI luôn nỗ lực nghiên cứu để thấu hiểu nhu cầu về tài chính cũng như trải nghiệm khách hàng. Công ty đã triển khai hệ thống Quản lý Quan hệ Khách hàng CRM giúp cung cấp góc nhìn 360 độ về khách hàng, quản lý tập trung các dịch vụ chăm sóc khách hàng giữa các bộ phận, có thể đo lường trải nghiệm khách hàng thông qua các điểm chạm dịch vụ, đồng thời giúp giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh theo từng cấp. Các kênh truyền thông, mạng xã hội cũng được SSI tận dụng trong việc nghiên cứu nhu cầu và mong đợi của khách hàng, qua đó đưa ra chiến lược tiếp cận và chăm sóc khách hàng phù hợp.

SSI đồng thời cung cấp thêm nhiều tiện ích hỗ trợ khách hàng, nâng cao chất lượng trải nghiệm khách hàng qua các điểm chạm dịch vụ trực tuyến. Trong năm 2022, SSI cũng chú trọng đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ để cải tiến chất lượng giao dịch trực tuyến và nâng cấp các hệ thống để gia tăng năng lực, tốc độ xử lý, đảm bảo các giao dịch trực tuyến của khách hàng được nhanh chóng và chính xác. Các tính năng trên bảng giá tốc độ cao iBoard liên tục được hoàn thiện giúp nhà đầu tư có thể quản lý rủi ro, tối



ưu lợi nhuận cũng như dễ dàng tìm kiếm và đăng ký các sản phẩm đầu tư tài chính ưu việt mà SSI cung cấp.

Trong một năm TTCK trải qua nhiều biến động, SSI luôn giữ vững cam kết đồng hành cùng nhà đầu tư, liên tục nâng cấp sản phẩm, dịch vụ và triển khai các chương trình khuyến mãi, ưu đãi, cũng như các chương trình tư vấn, cung cấp kiến thức chuyên sâu về đầu tư tới khách hàng:

- **01/2022:** SSI lần đầu cho ra mắt trò chơi trực tuyến dành riêng cho Tết 2022 – “Soi mã thần tài” được tích hợp ngay trên hệ thống giao dịch chứng khoán iBoard, thu hút nhiều lượt chơi của khách hàng, tạo thêm sân chơi mới, thúc đẩy khách hàng tham gia giao dịch thêm phần thú vị. Triển khai chương trình khuyến mãi “Giao dịch ngay – Lộc về đây tay” trong suốt năm 2022 với giải đặc biệt 01 Ô tô Vinfast Lux Premium SA và nhiều phần quà giá trị lên tới 3 tỷ VNĐ;
- **02/2022:** Nằm trong lộ trình triển khai liên kết với các ngân hàng đã được khởi động từ 2021, nhằm giúp khách hàng dễ dàng nộp tiền từ tài khoản ngân hàng vào tài khoản giao dịch chứng khoán ngay trên các hệ thống giao dịch trực tuyến của SSI, SSI chính thức đưa vào hoạt động tính năng Liên kết ngân hàng với BIDV, đồng thời tiếp tục phối hợp triển khai tiếp cùng các ngân hàng Techcombank, Vietcombank, v.v...
- **03/2022:** Nâng cao hoạt động Quản lý tài khoản, lịch sử lãi lỗ, hiệu quả đầu tư trên ứng dụng iBoard, giúp khách hàng theo dõi và quản lý danh mục đầu tư dễ dàng và thuận tiện;
- **04/2022:** SSI chính thức giới thiệu tới nhà đầu tư “phiên bản mới iBoard Web 2022” với giao diện hiện đại và nhiều tiện ích vượt trội như: Quản lý lãi/lỗ, Quản lý danh mục tối ưu, Xác nhận lệnh trực tuyến, IPO chứng quyền, v.v...
- **06/2022:** SSI nâng cấp phiên bản cải tiến chất lượng eKYC tại website mở tài khoản, các thao tác mở tài khoản trực tuyến được đơn giản hóa, dễ dàng thao tác với độ chính xác cao. Tại iBoard web, những nghiệp vụ tài chính mới hỗ trợ nhà đầu tư tối ưu hóa sử dụng vốn cũng đã ra mắt và nhận được nhiều sự quan tâm và tham gia giao dịch của khách hàng;
- **07/2022:** SSI tiếp tục ra mắt chương trình “SSI Town – Cú già phố Win” với nhiều phần chơi hấp dẫn trên hệ thống iBoard, tiếp tục bổ sung các kiến thức về TTCK và tư vấn đầu tư. Các trò chơi trực tuyến được liên tục cập nhật bổ sung điểm mới qua từng tháng đa dạng trải nghiệm của khách hàng tại SSI;
- **11/2022:** SSI ra mắt tính năng mới Tài sản và Hiệu suất đầu tư trên iBoard Web, nâng cấp bổ sung các tính năng hướng dẫn khách hàng giao dịch phái sinh hiệu quả như đóng vị thế, đảo chiều vị thế, v.v...



- **12/2022:** SSI bổ sung thêm màn hình theo dõi Diễn biến dòng tiền trên thị trường, thêm một bước hoàn thiện bức tranh thông tin thị trường toàn cảnh, giúp khách hàng có đầy đủ thông tin phụ trợ khi ra quyết định đầu tư.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, SSI tiếp tục giữ vững thị phần trong năm 2022 và thậm chí còn cải thiện ở một số phân khúc khách hàng. Thị phần môi giới cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của SSI vẫn duy trì trong Top 3 công ty có thị phần môi giới lớn nhất. Với tiềm lực tài chính dồi dào, dư nợ cho vay ký quỹ của SSI liên tục đứng đầu thị trường với bình quân 16.200 tỷ VNĐ, cao điểm lên tới 22.700 tỷ VNĐ trong thời điểm đầu năm 2022, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng tại mọi thời điểm.

➤ **Duy trì tập khách hàng chủ lực, đồng thời trẻ hóa và mở rộng tập khách hàng đại chúng**

Với xu hướng phát triển của thị trường tài chính cũng như sự phổ cập của công nghệ và mạng xã hội, độ tuổi trung bình tham gia TTCK của nhà đầu tư dần được trẻ hóa. Không đứng ngoài xu hướng đó, SSI đã tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Dịch vụ Trực tuyến trong năm 2022 để mở rộng và phục vụ tập khách hàng trẻ, khách hàng trực tuyến. Thông qua việc cắt lớp và nghiên cứu tập khách hàng tiềm năng theo nhân khẩu học, nhu cầu đầu tư tài chính và tổng tài sản, SSI đã thiết kế các sản phẩm, dịch vụ có giá trị vừa và nhỏ, tính linh hoạt cao phù hợp với điều kiện đầu tư và khẩu vị rủi ro của mỗi nhóm khách hàng. Ngoài ra, SSI cũng thay đổi trải nghiệm đầu tư và hỗ trợ kiến thức thông qua các trò chơi đầu tư mô phỏng như "Soi mã thần tài" hay "SSI Town – Cú già phố Win" ngay trên ứng dụng giao dịch iBoard – nơi khách hàng có thể thực hành đầu tư một cách dễ dàng, thư giãn, song song còn nhận được nhiều phần quà, ưu đãi đến từ SSI. Kết quả, Dịch vụ Trực tuyến SSI trở thành một kênh hiệu quả trong việc xây dựng và mở rộng tập khách hàng, khi trong năm 2022 tỷ lệ tài khoản mở mới qua kênh trực tuyến chiếm 82,6% số tài khoản mở mới tại SSI. Tập khách hàng trẻ, có độ tuổi từ 18 – 35 tuổi của SSI ghi nhận sự tăng trưởng 33% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị giao dịch cổ phiếu thông qua kênh trực tuyến cũng chiếm tới 71,6% giá trị giao dịch toàn bộ các kênh giao dịch.

➤ **Người đồng hành tin cậy trên hành trình bảo toàn và gia tăng tài sản của khách hàng**

Dịch vụ Quản lý tài sản SSI được thành lập vào tháng 6/2022 với mục tiêu xuyên suốt hướng tới trở thành người đồng hành tin cậy, am hiểu và kết nối thông qua cung cấp chuỗi dịch vụ tài chính đa dạng dựa trên nền tảng phân tích, tư vấn và tối ưu hóa tài sản cho khách hàng, thể hiện qua các giải pháp đầu tư, chính sách dịch vụ và đặc quyền, cụ thể:

- Phân tích, tìm hiểu khẩu vị rủi ro và hoạch định tài chính;
- Phân bổ tài sản theo mục tiêu tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng;
- Chính sách chăm sóc tiêu chuẩn và chuyên gia tư vấn chuyên biệt;
- Chuỗi đặc quyền kết nối giá trị dành cho khách hàng và thể hệ kế cận.

Năm 2022, Dịch vụ Quản lý tài sản SSI đã hoàn thành xây dựng mô hình, cơ cấu tổ chức, kiện toàn bộ máy nhân sự và bước đầu đi vào triển khai với những dấu mốc chính như sau:

- Thực hiện nghiên cứu chuyên sâu về thị trường và khách hàng tại Việt Nam, cũng như tham khảo các mô hình dịch vụ quản lý tài sản thành công trên thế giới, từ đó xác định phương pháp tiếp cận nhất quán "Khách hàng – Sản phẩm dịch vụ – Kênh phân phối – Quản trị hiệu quả & Kiểm soát tuân thủ";
- Xây dựng mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức và bộ máy nhân sự nòng cốt. Bước đầu thiết lập hệ thống kênh phân phối với nền tảng là lực lượng bán hàng và lực lượng tư vấn đầu tư;
- Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường và đối thủ về danh mục sản phẩm; xây dựng quy trình phối hợp cung cấp sản phẩm dịch vụ và chuẩn hóa bộ sản phẩm đầu tư dành cho khách hàng tại SSI;
- Xây dựng chính sách hội viên và hệ thống đặc quyền hội viên tập trung vào giá trị giáo dục tài chính dành cho thế hệ kế cận của khách hàng;
- Triển khai thí điểm kinh doanh ra thị trường với chương trình ưu đãi đầu tư và bộ công cụ đánh giá khẩu vị rủi ro, tự động phân bổ danh mục tài sản cho khách hàng.

Mặc dù Dịch vụ Quản lý tài sản SSI ra đời trong bối cảnh nhiều thách thức, tuy nhiên chương trình triển khai thí điểm ra thị trường đã đạt được những kết quả tích cực nhất định, bước đầu khẳng định "Dịch vụ Quản lý Tài sản" là một hướng đi đúng đắn và phù hợp với xu thế thị trường và nhu cầu của nhà đầu tư trong tương lai.

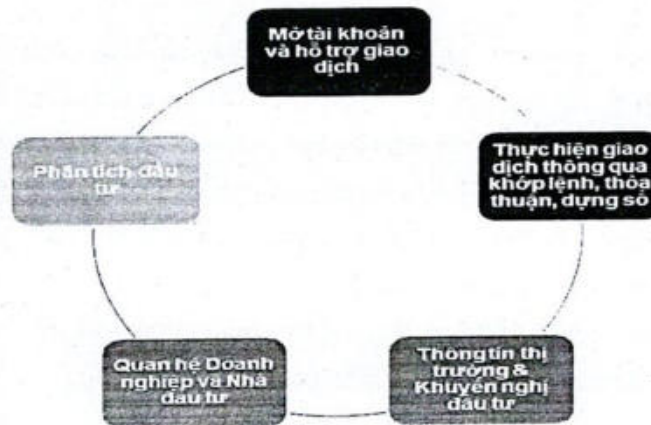
Khách hàng Tổ chức

> Nâng cao năng lực phục vụ khách hàng tổ chức trong và ngoài nước.

Trong bối cảnh thị trường gặp nhiều khó khăn và biến động lớn, giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài chung và các tổ chức nước ngoài nói riêng cũng suy giảm về giá trị tuyệt đối trong năm 2022. Tuy nhiên, mức độ giảm là thấp hơn so với mức trung bình của toàn thị trường. Về mặt tích cực, nhà đầu tư nước ngoài đã trở lại mua ròng trong năm 2022 khi mức định giá của thị trường trở nên hấp dẫn, chấm dứt chuỗi bán ròng khá mạnh trong 2 năm liên tiếp 2020 & 2021. Việc nền kinh tế mở cửa lại hoàn toàn sau đại dịch Covid-19 cũng là một yếu tố hỗ trợ tốt cho nhu cầu của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường Việt Nam.

SSI luôn chủ động nắm bắt và đánh giá xu hướng thị trường trong nước và quốc tế, phát huy tối đa nguồn lực của Công ty để kịp thời cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao cho khách hàng tổ chức, nhằm giúp khách hàng bảo toàn hiệu quả danh mục, nâng cao giá trị gia tăng cũng như nắm bắt kịp thời cơ hội đầu tư. SSI là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên và hàng đầu tại Việt Nam cung cấp dịch vụ môi giới và quản lý giao dịch cho các khách hàng định chế trên khắp thế giới. Đồng thời, SSI cũng chú trọng cải thiện chiều sâu trong xây dựng mối quan hệ với khách hàng, hoàn thiện trình

độ và kỹ năng của đội ngũ nhân viên. Từ đó nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng và tiến tới giúp củng cố thị phần giao dịch của Công ty.



Thị phần của mảng khách hàng tổ chức của SSI vẫn duy trì tốt so với năm 2021. Thị phần chung của SSI trên tổng thị trường vẫn tăng trưởng do tỷ trọng giao dịch của nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài tăng lên, giá trị giao dịch thỏa thuận thực hiện được vẫn ở mức cao, đi kèm với mức độ hài lòng của khách hàng khá tốt.

➤ **Đẩy mạnh phát triển mạng lưới đối tác trên phạm vi toàn cầu**

Về số tài khoản khách hàng tổ chức mở mới, SSI đã thành công trong việc mở mới 77,6% tổng số tài khoản mới trên toàn thị trường Việt Nam. Con số này đến từ việc mở thành công tài khoản mới cho cả nhà đầu tư mới gia nhập thị trường Việt Nam và nhà đầu tư đã hoạt động trên thị trường Việt Nam nhưng chưa có tài khoản tại SSI. Trong số này, có khá nhiều tài khoản quan trọng, quy mô lớn, và tỷ lệ tài khoản phát sinh giao dịch luôn ở mức cao. Điều này chứng tỏ khả năng cạnh tranh và uy tín của SSI đã được tăng cường trong năm qua.

Về mặt phát triển khách hàng, SSI tập trung vào cả hai chiến lược chính bao gồm: (1) Đẩy mạnh việc mở tài khoản với nhóm khách hàng trực tiếp và (2) Phát triển mạng lưới đối tác:

- **Đối với việc phát triển khách hàng trực tiếp (direct fund):** SSI tích cực phát triển mạng lưới khách hàng tại Đài Loan và đã mở được tài khoản cũng như giao dịch tốt với các quỹ đầu tư từ khu vực này. Hầu hết các tổ chức lớn từ Đài Loan đầu tư vào Việt Nam đều đã là khách hàng của SSI. Ngoài ra, SSI cũng đã tiếp cận thành công các tổ chức tại các khu vực thị trường lớn khác như Thái Lan, Singapore, Hong Kong, v.v... và đã mở được tài khoản với một số các quỹ đầu tư lớn mà trước đây chưa có tài khoản giao dịch tại SSI.



- **Đối với việc phát triển mạng lưới đối tác (prime broker):** SSI đẩy mạnh việc phát huy hiệu quả của đối tác từ Mỹ mới thiết lập từ cuối năm 2021 và tìm kiếm các đối tác mới tại các khu vực thị trường mới. Theo đó, SSI đã tiếp cận và đàm phán hiệu quả với một số đối tác lớn và đang tiến tới việc ký kết thỏa thuận hợp tác các đối tác này trong thời gian ngắn sắp tới. Các đối tác này đóng vai trò quan trọng trong việc giới thiệu và chăm sóc khách hàng, cũng như việc triển khai các sản phẩm quỹ chỉ số ETF và Pnote dành cho các nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể trong năm 2022, nhóm khách hàng quỹ chỉ số và khách hàng giao dịch qua các đối tác quốc tế của SSI đã tăng trưởng tích cực về giá trị giao dịch trong bối cảnh suy giảm chung của khối ngoại, trong đó riêng nhóm khách quỹ chỉ số đã có đạt tăng trưởng kép về giá trị giao dịch và số lượng ETF mới.

➤ **Các giải thưởng/thành tích đặc biệt trong năm**

Tên giải thưởng	Tổ chức trao tặng
Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ môi giới	Asiamoney
Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ Quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư	Asiamoney
Công ty thực hiện lệnh tốt nhất Việt Nam	Asiamoney
Môi giới tổ chức tốt nhất	Asiamoney
Môi giới giao dịch chứng khoán tốt nhất	Asiamoney
Môi giới tốt nhất về Dịch vụ Quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư	Asiamoney
Nhà Tư vấn về cổ phiếu tốt nhất Việt Nam	Alpha Southeast Asia
Nhà tư vấn trong nước tốt nhất cho khách hàng tổ chức và doanh nghiệp	The Asset Triple A Country Awards

1.2. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

Bước vào năm 2022, Thị trường Tài chính Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức mặc dù nền kinh tế nhìn chung được kỳ vọng sẽ phục hồi và phát triển sau hai năm đại dịch. Nhu cầu huy động vốn từ các doanh nghiệp Việt Nam gia tăng mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19 nhằm bắt nhịp với nhu cầu sản xuất, tiêu dùng, xuất nhập khẩu tăng trưởng vượt trội đi cùng với sự mở cửa của nền kinh tế. Các



cuộc gặp gỡ và đối thoại với các nhà đầu tư quốc tế và khách hàng cũng được nối lại ngay sau khi các nước nới lỏng các biện pháp cách ly. Tuy nhiên, các rủi ro toàn cầu như xung đột địa chính trị, các NHTW quốc tế tăng lãi suất cùng với các biện pháp kiên quyết xử lý sai phạm trên thị trường tài chính của Việt Nam cũng tác động lớn đến thị trường tài chính nói chung và khả năng huy động vốn của các doanh nghiệp nói riêng. Trong bối cảnh đó, Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI đã liên tục đồng hành cùng các khách hàng, phân tích thấu đáo thị trường, tư vấn sản phẩm phù hợp cho doanh nghiệp, cũng như chuyển dịch cơ cấu sản phẩm và có những bước điều chỉnh, cải tiến cơ cấu nhân sự phù hợp với tình hình mới, giữ vững vị trí dẫn đầu của một nhà tư vấn tài chính uy tín và linh hoạt đáp ứng tính biến động của thị trường trong bối cảnh đầy thử thách.

➤ **Thương vụ thị trường vốn (ECM)**

Năm 2022 chứng kiến giai đoạn điều chỉnh mạnh mẽ của thị trường cổ phiếu Việt Nam trong 10 năm trở lại đây, khi VN-Index giảm đến 32,8% so với cuối năm 2021. Vốn hoá của 3 sàn giao dịch cũng giảm 30%. Sự sụt giảm về định giá trên thị trường cổ phiếu bắt đầu diễn ra kể từ đầu Quý 2/2022, đã hạn chế các cơ hội huy động vốn qua thị trường vốn. Trong bối cảnh đó, SSI đã nỗ lực hoàn tất tư vấn các thương vụ thu xếp vốn trong đó tiêu biểu là:

- Tư vấn IPO cho CTCP Tôn Đông Á với giá trị 26,7 triệu USD
- Tư vấn IPO cho Tập đoàn Nova Consumer (NCG): SSI là đơn vị tư vấn duy nhất trong giao dịch này đã thực hiện tư vấn IPO thành công trị giá gần 21 triệu USD, đã có hơn 200 nhà đầu tư trở thành cổ đông của NCG. Đáng chú ý, SSI hoàn tất đàm phán và giao dịch trong vòng 8 tháng, bất kể khó khăn do ảnh hưởng của 5 tháng phong tỏa nghiêm trọng do Covid-19 tại Việt Nam;
- CTCP Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare: thương vụ M&A ngành Chăm sóc sức khỏe trị giá 26 triệu USD với sự quan tâm và gửi đề nghị chào mua của 7 quỹ đầu tư
- Tư vấn giao dịch phát hành cổ phần ưu đãi cho DEG của CTCP Điện Gia Lai – Doanh nghiệp năng lượng tái tạo lớn nhất trên sàn niêm yết. DEG là định chế tài chính thuộc Ngân hàng Tái thiết CHLB Đức (Kreditanstalt für Wiederaufbau - KfW), với hoạt động chính hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp hoạt động theo Chuẩn mực ESG về môi trường, xã hội và quản trị, đặc biệt tập trung phát triển ngành năng lượng tái tạo. Tại Việt Nam, DEG đã đầu tư khoảng 350 triệu USD trong 25 năm qua, tập trung vào các nhóm doanh nghiệp lớn thuộc ngành Nông nghiệp, Dịch vụ Tài chính Ngân hàng, Tiêu dùng và Công nghiệp.

➤ **Thương vụ thị trường nợ (DCM)**

Ngoài việc kế thừa đà tăng trưởng mạnh mẽ kể từ năm 2021, các thương vụ trên thị trường nợ cũng chứng kiến mức độ gia tăng đáng kể cả về số lượng lẫn giá trị khi các doanh nghiệp điều chỉnh chiến lược huy động vốn sang công cụ nợ trong bối cảnh TTCK diễn biến kém khả quan. Trong năm 2022, Khối Ngân hàng Đầu tư đã thực hiện bảy thương vụ với tổng trị giá hơn 400 triệu USD với vai trò chủ yếu là Đại lý phát hành với các thương vụ có giá trị lớn gồm:

- CTCP Tập đoàn Đầu tư địa ốc Nova: Đại lý phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền trị giá 245,7 triệu USD phát hành cho quỹ đầu tư Warburg Pincus;
- Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam: chào bán trái phiếu cho các nhà đầu tư tài chính với tổng giá trị thương vụ 47,8 triệu USD;
- CTCP Xây dựng Coteccons: phát hành trái phiếu ra công chúng trị giá 20,8 triệu USD với khối lượng đặt mua lên đến 100 triệu USD, gấp 5 lần khối lượng chào bán.

Kết thúc năm 2022, Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư & khác đạt doanh thu khoảng 94 tỷ VNĐ, tăng nhẹ so với năm 2021 và đạt được mục tiêu đề ra. Những thành quả của năm 2022 là bệ đỡ và nền tảng để SSI tiếp tục gặt hái được những kết quả tốt hơn trong năm 2023.

➤ **Kiến toàn bộ máy tổ chức & cơ cấu nhân sự:**

Điểm nổi bật nhất của năm 2022 là sự thay đổi về Bộ máy tổ chức và Cơ cấu nhân sự nhằm kiến toàn mô hình, sắp xếp đội ngũ và điều chỉnh chiến lược trong bối cảnh mới đầy biến động của thị trường tài chính. Các nhân sự cấp cao có sự điều chỉnh và phân bổ cùng lúc với việc phân cấp lại các bộ phận chức năng phụ trách các mảng kinh doanh đặc thù. Việc thay đổi này là phù hợp để tận dụng các thế mạnh vốn có của SSI về mối quan hệ sâu rộng với các khách hàng doanh nghiệp Việt Nam cũng như mạng lưới khách hàng tổ chức tài chính và quỹ đầu tư phủ khắp toàn cầu, đồng thời mang lại nhiều cơ hội cung cấp các sản phẩm tài chính mới thông qua việc bán chéo với các khối kinh doanh nội bộ. Từ đó tăng cường mối quan hệ liên kết giữa các bộ phận trong việc cùng nhau thực hiện chiến lược phát triển chung của toàn Công ty trong giai đoạn mới.

➤ **Giải thưởng 2022**

Với vị thế là doanh nghiệp hàng đầu dẫn dắt TTCK Việt Nam, SSI tiếp tục nhận được các giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong khu vực:

- The Asset: Nhà tư vấn phát hành cổ phiếu tốt nhất
- FinanceAsia: Nhà tư vấn huy động vốn tốt nhất



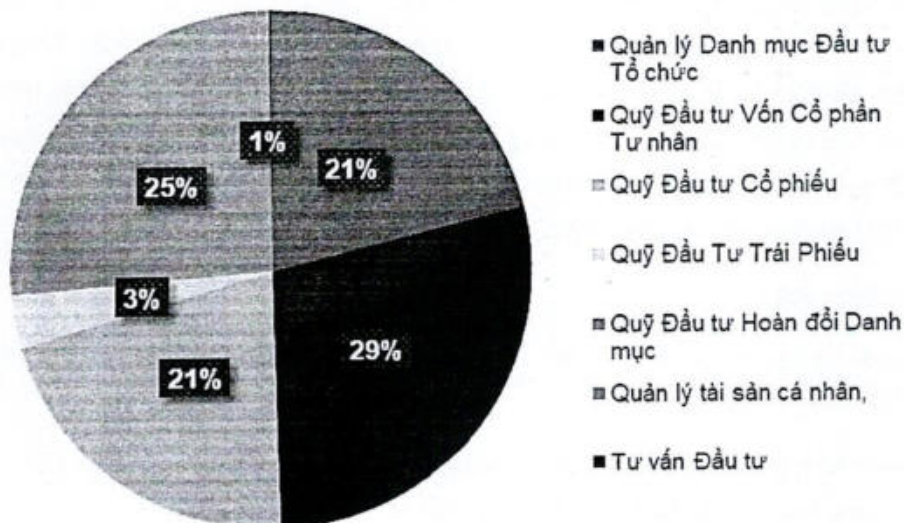
- Alpha Southeast Asia: Nhà tư vấn về cổ phiếu tốt nhất Việt Nam
- Euromoney: Nhóm dẫn đầu thị trường

Những giải thưởng trên đã khẳng định vị thế tiên phong và công nhận cho nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI nhằm mang đến những dịch vụ chất lượng nhất cho khách hàng. Đồng thời cho thấy uy tín vượt trội của SSI trên thị trường, minh chứng cho tiềm lực mạnh mẽ của Công ty cả về chất lượng nhân lực, nguồn lực tài chính và mạng lưới đối tác rộng khắp.

1.3. Quản lý Quỹ

Năm 2022 là một năm đặc biệt khó khăn đối với hoạt động quản lý quỹ tại Việt Nam, tuy nhiên với vị thế của một trong các công ty quản lý quỹ dẫn đầu thị trường, Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) đã cố gắng duy trì hiệu suất vượt trội trong suốt cả năm và giúp các nhà đầu tư đáp ứng nhu cầu đầu tư tài sản. Cuối năm 2022, SSIAM quản lý gần 13.700 tỷ VNĐ, chỉ tăng 6% so với năm 2021. Trong bối cảnh cực kỳ khó khăn của thị trường tài chính vào cuối năm và một số quỹ đã không tăng được tổng tài sản quản lý, đây là một nỗ lực của SSIAM. Thậm chí trong những năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi Covid-19, tổng số tài sản do SSIAM quản lý vẫn tăng trưởng, cuối năm 2022 tăng 191% so với năm 2019. Hết năm 2022, lợi nhuận trước thuế của Quản lý Quỹ đạt hơn 81 tỷ VNĐ, tăng trưởng ấn tượng 67,1% so với năm 2021.

Cơ cấu tổng tài sản do SSIAM quản lý



Dữ liệu tại ngày 31/12/2022

Nguồn: SSIAM



➤ **Dịch vụ Quản lý Quỹ đầu tư:**

Với những khó khăn và biến động lớn của năm 2022, SSI luôn xác định mục tiêu quan trọng là bảo toàn vốn cho nhà đầu tư. Thông tin tiêu cực về thị trường trái phiếu dẫn đến làn sóng rút vốn từ các quỹ mở trái phiếu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thanh khoản thị trường trong giai đoạn cuối năm 2022. Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI (SSIBF) cũng không ngoại lệ khi bị rút đến 69,02% tài sản ròng riêng trong Quý 4/2022. Trước tình hình này, SSIAM luôn chủ động thông tin đến khách hàng về hoạt động của Quỹ, mặt khác tích cực đàm phán và tìm kiếm cơ hội thanh lý tài sản một cách hiệu quả nhất. Nhờ đó, SSIBF là một trong những quỹ mở trái phiếu hiếm hoi đã duy trì được thanh khoản trong suốt giai đoạn thị trường biến động, đồng thời sớm trở lại tăng trưởng giá trị chứng chỉ quỹ. Bên cạnh đó, SSIAM cũng đã quyết liệt đàm phán với các tổ chức phát hành trái phiếu, đề nghị bổ sung tài sản bảo đảm để tối ưu lợi ích cho nhà đầu tư.

Đối với các quỹ cổ phiếu, năm 2022, chứng chỉ Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Dài Hạn Việt Nam (VLGF) ghi nhận mức giảm 16,48%, thấp hơn đáng kể so với chỉ số VN-Index (giảm 32,78%), Quỹ VLGF là quỹ mở cổ phiếu có hiệu quả đầu tư tốt nhất trong năm, vượt trội so với thị trường. Nhờ đó, Quỹ vẫn tiếp tục thu hút dòng tiền đầu tư mới trong năm (2.826 tỷ VNĐ) dù thị trường đã có những nhịp giảm mạnh. Bên cạnh đó, Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA) cũng có hiệu quả đầu tư tốt so với thị trường, với hiệu suất cao hơn chỉ số VN-Index 6,73% và tổng tài sản quản lý hơn 427 tỷ VNĐ vào năm 2022. Ngoài ra, các Quỹ Hoán Đổi Danh Mục (ETF) của SSIAM vẫn duy trì được sự thu hút của nhà đầu tư nước ngoài, nhất là quỹ ETF SSIAM VN-FIN LEAD, với hơn 96% tổng tài sản quản lý (3.258 tỷ VNĐ tại thời điểm 31/12/2022) đến từ nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Bên cạnh đó, các Quỹ Đầu Tư Cổ Phần Tư Nhân (Private Equity) của SSIAM cũng đã có một năm thành công khi Quỹ Đầu Tư Công Nghệ Số Việt Nam (VDF) đã huy động thành công 40 triệu USD (giai đoạn 1) để tham gia đầu tư vào lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng vượt bậc trong những năm tới và là xu hướng đầu tư có lợi nhuận cao.

SSIAM cũng đã tích cực tiếp tục làm việc với các tập đoàn bảo hiểm nhân thọ uy tín trên thị trường và được lựa chọn là đơn vị quản lý quỹ cho các công ty bảo hiểm nhân thọ để quản lý các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị (ILP) mới. Bên cạnh các đối tác bảo hiểm hiện tại, năm 2022 SSIAM đã tiếp tục được lựa chọn là nhà quản lý quỹ cho các quỹ ILP của một công ty bảo hiểm nhân thọ lớn nước ngoài.

➤ **Triển khai sản phẩm Quỹ Hưu Trí Tự Nguyện:**

Trong năm 2022, SSIAM cũng đã chính thức triển khai sản phẩm Quỹ Hưu Trí Tự Nguyện bao gồm 3 quỹ: Độc Lập, An Yên, Sung Túc. Ngay sau khi triển khai, SSI đã ký kết được với một số đối tác là doanh nghiệp lớn, góp phần giúp phổ cập sản phẩm mới này trên thị trường. Ngoài việc nâng cao lợi ích và sự



gắn bó giữa người lao động và doanh nghiệp tham gia bảo hiểm, Quỹ Hưu Trí Tự Nguyện cũng được kỳ vọng là sản phẩm giúp giảm bớt áp lực cho Quỹ Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam.

➤ **Kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động**

Ngoài những nỗ lực vượt trội về mặt kinh doanh, khâu vận hành của SSIAM thông qua các hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ (SSIAM OTG) và kế toán quỹ (BRAVO) liên tục được cập nhật, nâng cấp để mang lại những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, đồng thời đảm bảo việc quản lý rủi ro một cách hiệu quả. Trong năm 2022, SSI cũng đã chính thức triển khai dự án phát triển hệ thống quản lý thông tin quan hệ khách hàng (CRM), và dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2023 sắp tới. Trong năm 2022, SSIAM đã tiếp tục đơn giản hóa quá trình đầu tư cho khách hàng cá nhân với mục tiêu trở thành đơn vị cung cấp giải pháp quản lý tài chính cá nhân một cách đơn giản và hiệu quả nhất. Đặc biệt, vào năm 2022, SSIAM đã hợp tác với kỳ lân công nghệ MoMo, để cung cấp các sản phẩm quỹ mở của công ty cho các khách hàng bán lẻ, giúp họ dễ tiếp cận các sản phẩm đầu tư trên nền tảng ví thanh toán.

Trong giai đoạn cuối năm 2022, SSIAM cũng đã bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo quan trọng của Công ty: bà Lê Thị Lệ Hằng đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Điều hành và bà Nguyễn Ngọc Anh được bổ nhiệm vị trí Tổng giám đốc. Đây đều là những nhân sự cấp cao với nhiều năm đóng góp, xây dựng hệ thống SSI nói chung và SSIAM nói riêng. Những thay đổi lớn về nhân sự cũng được kỳ vọng sẽ giúp SSIAM tiếp tục duy trì những giá trị cốt lõi, đồng thời phát triển và thích nghi với môi trường kinh doanh luôn biến động.

➤ **Các giải thưởng tiêu biểu**

- "Công ty Quản lý Quỹ của năm" năm 2022 – Tạp chí The Asset
- "Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam" năm 2022 – Tạp chí Alpha SouthEast Asia
- "Hoạt động Phát triển Kinh doanh tốt nhất" năm 2022 – Tạp chí Asian Investor

"Tổng giám đốc của năm" năm 2022 – Tạp chí Asia Asset Management

1.4. Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính

Trong một năm khó khăn của thị trường tài chính trong nước và quốc tế, Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính SSI tiếp tục giữ vững và phát huy được các nền tảng của một định chế tài chính đầu ngành, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về thanh khoản cho hoạt động của Công ty đồng thời đảm bảo dòng vốn được phân bổ vào những kênh đầu tư an toàn, đem lại hiệu quả cao. Đối mặt với những thách thức, hoạt động Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính vẫn ghi nhận những kết quả tích cực trên cơ sở đề cao công tác quản trị rủi ro. Cụ thể, doanh thu từ Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính ghi nhận gần 635 tỷ VNĐ và lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 151 tỷ VNĐ trong năm 2022. Hoạt động Nguồn vốn hiệu quả đã giúp SSI duy trì quy mô tổng tài sản lớn nhất trong ngành Chứng khoán với 52.226 tỷ VNĐ, đồng thời là Công ty



Chứng khoán có vốn chủ sở hữu cũng như vốn điều lệ lớn nhất ngành; lần lượt đạt khoảng 22.384 tỷ VNĐ và 14.911 tỷ VNĐ.

➤ **Ổn định và duy trì nguồn vốn huy động trong và ngoài nước**

Trong năm 2022, việc FED và hàng loạt các NHTW trên thế giới tăng lãi suất khiến cho chi phí huy động vốn từ nước ngoài cũng tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, nhờ việc dự đoán và nắm bắt được tình hình, đưa ra các quyết định đúng đắn và kịp thời trong kinh doanh, SSI vẫn thành công trong việc duy trì nguồn vốn vay nước ngoài thông qua các khoản vay hợp vốn (syndication) và song phương (bilateral) với các đối tác định chế tài chính nước ngoài là khách hàng quen thuộc từ Đài Loan, Hong Kong, Singapore, Malaysia, v.v... Cụ thể trong năm qua, Công ty đã huy động thành công tổng vốn vay nước ngoài là 254 triệu USD, trong đó các khoản vay hợp vốn là 208 triệu USD và các khoản vay song phương là 46 triệu USD. Các khoản vay không những góp phần ổn định và duy trì nguồn vốn vay nước ngoài mà còn đạt hiệu quả cao trong việc chọn thời điểm giải ngân khi hầu hết các khoản vay này được thực hiện vào thời điểm nửa đầu năm 2022 khi mặt bằng lãi suất và biến động tỷ giá USD/VND chưa cao.

Về việc huy động vốn trong nước, năm 2022 cũng chứng kiến việc hệ thống ngân hàng trong nước thực hiện đánh giá và phân bổ lại dư nợ tín dụng dẫn tới nguồn vốn vay từ nhóm ngân hàng trong nước tương đối khó khăn. Tuy nhiên, nhờ một nền tảng tài chính nội tại vững mạnh từ vốn chủ sở hữu cũng như việc duy trì mối quan hệ kinh doanh lâu dài, SSI vẫn tiếp tục duy trì và mở rộng các hạn mức tín dụng sẵn có, cộng thêm việc mở rộng các khoản tín dụng mới thông qua việc hợp tác với nhóm các ngân hàng nước ngoài có hoạt động tại Việt Nam đặc biệt là nhóm các ngân hàng từ Hàn Quốc và Đài Loan. Đồng thời, việc sở hữu một nguồn vốn chủ lớn cũng tạo điều kiện cho SSI thực hiện việc tăng hạn mức với nhóm ngân hàng trong nước đặc biệt là nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần lớn như Vietcombank, BIDV, VietinBank, VPBank, Techcombank, v.v... Đây là cơ sở để SSI có thể đáp ứng đầy đủ và hiệu quả các nhu cầu kinh doanh đa dạng, cung cấp ra thị trường nhiều sản phẩm tài chính phong phú với mức chi phí tối ưu nhất cho khách hàng.

Nhờ việc nhanh chóng thu xếp được nguồn vốn vay trong nước và nước ngoài trước thời điểm lãi suất tăng cao, SSI đã dự trữ được nguồn vốn với chi phí hợp lý, đồng thời tiếp tục phân bổ vốn vào các hoạt động kinh doanh an toàn như cho vay ký quỹ cũng như các tài sản tài chính có mức lãi suất thả nổi theo xu hướng thị trường tiền tệ. Do đó, SSI không những hạn chế được các biến động của chi phí lãi vay lên kết quả kinh doanh, mà còn đảm bảo được mức lợi nhuận cao cho hoạt động kinh doanh nguồn vốn của Công ty.

➤ **Mở rộng và tận dụng cơ hội từ danh mục trái phiếu đầu tư ngắn hạn**

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn với thị trường trái phiếu. Điều này thể hiện ở khối lượng trái phiếu phát hành mới giảm mạnh và khối lượng trái phiếu mua lại trước hạn tăng cao so với năm 2021. Cụ thể,



khối lượng phát hành trái phiếu cả năm 2022 chỉ đạt 271.400 tỷ VNĐ, giảm 65,7% so với cả năm 2021, trái phiếu được mua lại trước hạn đạt gần 182.742 tỷ VNĐ, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2021 (*). Bên cạnh thị trường sơ cấp, thị trường giao dịch thứ cấp giao dịch cũng trầm lắng, đặc biệt là nhóm ngành Bất động sản.

Trong giai đoạn bị giới hạn lựa chọn về số lượng và nhóm ngành đầu tư, đồng thời thanh khoản của các ngân hàng căng thẳng dẫn tới lãi suất tăng vốn tăng vọt, SSI đã tự chủ về nguồn vốn và tích cực tìm kiếm thêm các cơ hội đầu tư mới trên thị trường thứ cấp. Danh mục Trái phiếu đầu tư ngắn hạn của SSI tại thời điểm 31/12/2022 ở mức gần 12.983 tỷ VNĐ, tăng gấp gần 4 lần so với cùng kỳ. Danh mục SSI nắm giữ đa dạng về nhóm ngành từ Sản xuất, Ngân hàng, Bất động sản đến Thương mại, Du lịch; trong đó, không có tổ chức phát hành nào gặp vấn đề về khả năng chi trả gốc, lãi trong giai đoạn thị trường trái phiếu gặp khó khăn.

(* Nguồn: Báo cáo Tóm tắt Thị trường Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu Doanh nghiệp tháng 12/2022 của VBMA.

➤ **Phối hợp mở rộng và đa dạng hóa các nhóm sản phẩm tài chính**

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng từ nhóm khách hàng trong và ngoài nước với các sản phẩm và dịch vụ với yêu cầu tài chính cao và độ an toàn luôn được đảm bảo. Trong năm 2022, SSI tiếp tục hoàn thiện nhóm các sản phẩm đầu tư vốn trên cơ sở tăng thêm tính linh hoạt và tiện ích của sản phẩm đồng thời giảm chi phí tối đa cho khách hàng. Dựa trên nền tảng công nghệ cao, SSI đã thực hiện hàng loạt những cải tiến và tối ưu việc bán chéo các sản phẩm hiện có, đồng thời thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về thị trường và đối thủ cạnh tranh nhằm không ngừng tìm kiếm các cơ hội mới trên thị trường ngày càng cạnh tranh.

➤ **Quản trị rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận từ danh mục tài sản**

Trong một năm với hàng loạt các biến động đến từ trong và ngoài nước dẫn tới sụt giảm mạnh mẽ về lợi nhuận và các cơ hội kinh doanh, SSI luôn ý thức về việc nâng cao và đánh giá các cơ hội kinh doanh với việc nghiêm khắc quản trị rủi ro danh mục tài sản đầu tư. Có thể nói năm 2022 là một năm khó khăn trong việc tìm kiếm lợi nhuận nhưng Công ty đã thành công trong việc quản trị rủi ro đối với các khoản đầu tư của mình và hỗ trợ tư vấn cho khách hàng và đối tác trong một năm đầy biến động.

1.5. Đầu tư

Trong năm 2022, nhận thấy thị trường có nhiều rủi ro do chính sách tiền tệ thắt chặt, áp lực tỷ giá, lãi suất và các rủi ro tiềm tàng địa chính trị khác, SSI chủ trương không mở rộng quy mô danh mục tự doanh, chủ động nâng cao tỷ trọng tiền mặt để đảm bảo tính thanh khoản và dòng tiền của Công ty cũng như bảo toàn lợi nhuận đã đạt được. Danh mục giao dịch thường xuyên tiếp tục tập trung vào các công



ty đầu ngành, định giá hợp lý, đồng thời có thanh khoản lớn, có triển vọng tăng trưởng và minh bạch nhằm hạn chế rủi ro khi thị trường biến động mạnh. Ngoài ra, Công ty cũng giao dịch các sản phẩm phái sinh như hợp đồng tương lai chỉ số VN30 nhằm đưa mức rủi ro về thấp nhất cho danh mục và các khoản đầu tư ngắn hạn.

Nhằm đa dạng hóa danh mục và sản phẩm đầu tư, SSI đã phát hành thêm 28 chứng quyền trong năm 2022 với số lượng và thanh khoản tốt giúp nhà đầu tư có thêm nhiều sản phẩm để lựa chọn. Các mã chứng quyền phát hành bởi SSI luôn nằm trong nhóm có thanh khoản cao và giá trị giao dịch cao trên thị trường.

Trọng chiến lược đầu tư chủ động, SSI tiếp tục cử các nhân sự có nhiều kinh nghiệm quản lý và điều hành tham gia vào HĐQT và Ban Kiểm soát các công ty có vốn đầu tư của SSI. Các nhân sự đại diện của SSI đã làm việc sâu sát cùng doanh nghiệp, kịp thời đưa ra những định hướng và chỉ đạo phù hợp với tình hình thị trường cũng như chiến lược chung của SSI, qua đó tăng cường hiệu quả hoạt động ở các công ty.

➤ **Kết quả hoạt động công ty liên kết**

Tên, Địa chỉ công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu tại công ty liên kết	Kết quả kinh doanh 2022 (ktra sau khi có bc kiểm toán)	Thành viên (SSI) trong HĐQT/BKS
Công ty Cổ phần Tập đoàn Pan (PAN - HOSE) Lô A1-9, Đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Nông nghiệp Thực phẩm (lĩnh vực bán kẹo, thủy sản, nước mắm và chế biến thực phẩm)	2.163.585.800.000	12,73%	Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2022 lần lượt đạt 13.663 tỷ VNĐ và 363 tỷ VNĐ	2 thành viên



➤ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 2: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	2021	2022	% Tăng Giảm	Lũy kế đến Quý 2/2023
Tổng giá trị tài sản	50,793,057	52,226,383	3%	50,136,083
Doanh thu thuần	7,786,479	6,516,516	-16%	3,215,185
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3,252,311	2,099,656	-35%	1,323,424
Lợi nhuận khác	112,728	10,047	-91%	744
Tổng lợi nhuận trước thuế	3,365,039	2,109,703	-37%	1,324,169
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng Công ty mẹ	2,695,068	1,699,320	-37%	1,066,167
Biên LNST/ Doanh thu thuần	35%	26%	-25%	33%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên lũy kế đến Quý 2/2023 của SSI

Các chứng quyền mà công ty đã phát hành còn lưu hành tính tới ngày 06/09/2023:

Stt	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Chứng khoán cơ sở	Thời hạn (tháng)	Loại chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Ngày đáo hạn	Số lượng đang lưu hành	Số lượng chào bán
1	Chứng quyền ACB/4M/SSI/C/ EU/Cash-14	CACB2302	ACB	4	Mua	4:1	22.000	04/12/2023	984.900	15.000.000
2	Chứng quyền ACB/6M/SSI/C/ EU/Cash-14	CACB2303	ACB	6	Mua	4:1	22.500	31/01/2024	931.900	15.000.000
3	Chứng quyền FPT/4M/SSI/C/ EU/Cash-14	CFPT2306	FPT	4	Mua	7,9075:1	78.087	04/12/2023	2.085.000	10.000.000
4	Chứng quyền FPT/6M/SSI/C/ EU/Cash-14	CFPT2307	FPT	6	Mua	7,9075:1	79.075	31/01/2024	181.100	10.000.000
5	Chứng quyền HPG/4M/SSI/C/ EU/Cash-14	CHPG2323	HPG	4	Mua	4:1	26.000	04/12/2023	2.610.800	30.000.000
6	Chứng quyền HPG/5M/SSI/C/ EU/Cash-14	CHPG2324	HPG	5	Mua	4:1	26.000	05/01/2024	301.100	40.000.000



7	Chứng quyền HPG/6M/SSI/C/ EU/Cash-14	CHPG2325	HPG	6	Mua	4:1	27.500	31/01/ 2024	266.200	30.000.000
8	Chứng quyền HPG/9M/SSI/C/ EU/Cash-14	CHPG2326	HPG	9	Mua	4:1	27.500	06/05/ 2024	398.300	30.000.000
9	Chứng quyền MBB/4M/SSI/C/ EU/Cash-14	CMBB2307	MBB	4	Mua	4:1	18.000	04/12/ 2023	3.106.200	35.000.000
10	Chứng quyền MBB/6M/SSI/C/ EU/Cash-14	CMBB2308	MBB	6	Mua	4:1	18.500	31/01/ 2024	366.900	35.000.000
11	Chứng quyền MBB/9M/SSI/C/ EU/Cash-14	CMBB2309	MBB	9	Mua	4:1	19.000	06/05/ 2024	142.300	35.000.000
12	Chứng quyền MSN/4M/SSI/C/ EU/Cash-14	CMSN2308	MSN	4	Mua	8:1	80.000	04/12/ 2023	116.600	15.000.000
13	Chứng quyền MSN/6M/SSI/C/ EU/Cash-14	CMSN2309	MSN	6	Mua	8:1	85.000	31/01/ 2024	8.400	15.000.000
14	Chứng quyền MWG/4M/SSI/C /EU/Cash-14	CMWG230 6	MWG	4	Mua	8:1	50.000	04/12/ 2023	1.940.800	20.000.000
15	Chứng quyền MWG/6M/SSI/C /EU/Cash-14	CMWG230 7	MWG	6	Mua	8:1	50.000	31/01/ 2024	3.563.800	20.000.000
16	Chứng quyền STB/4M/SSI/C/ EU/Cash-14	CSTB2320	STB	4	Mua	4:1	28.500	04/12/ 2023	61.700	35.000.000
17	Chứng quyền STB/6M/SSI/C/ EU/Cash-14	CSTB2321	STB	6	Mua	4:1	29.000	31/01/ 2024	125.100	35.000.000
18	Chứng quyền STB/9M/SSI/C/ EU/Cash-14	CSTB2322	STB	9	Mua	4:1	30.000	06/05/ 2024	3.800.900	35.000.000
19	Chứng quyền TCB/4M/SSI/C/ EU/Cash-14	CTCB2303	TCB	4	Mua	4:1	33.500	04/12/ 2023	446.300	20.000.000
20	Chứng quyền TCB/6M/SSI/C/ EU/Cash-14	CTCB2304	TCB	6	Mua	4:1	34.500	31/01/ 2024	37.000	20.000.000
21	Chứng quyền VHM/4M/SSI/C/ EU/Cash-14	CVHM2308	VHM	4	Mua	8:1	61.000	04/12/ 2023	1.990.500	15.000.000
22	Chứng quyền VHM/6M/SSI/C/ EU/Cash-14	CVHM2309	VHM	6	Mua	8:1	62.000	31/01/ 2024	315.800	15.000.000

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



23	Chứng quyền VIB/4M/SSI/C/E U/Cash-14	CVIB2303	VIB	4	Mua	4:1	20.500	04/12/ 2023	1.302.400	20.000.000
24	Chứng quyền VIC/4M/SSI/C/E U/Cash-14	CVIC2307	VIC	4	Mua	8:1	58.500	04/12/ 2023	12.634.800	15.000.000
25	Chứng quyền VNM/4M/SSI/C/ EU/Cash-14	CVNM2307	VNM	4	Mua	8:1	75.000	04/12/ 2023	315.700	12.000.000
26	Chứng quyền VPB/4M/SSI/C/ EU/Cash-14	CVPB2307	VPB	4	Mua	4:1	21.500	04/12/ 2023	331.700	35.000.000
27	Chứng quyền VPB/6M/SSI/C/ EU/Cash-14	CVPB2308	VPB	6	Mua	4:1	22.000	31/01/ 2024	429.800	35.000.000
28	Chứng quyền VPB/9M/SSI/C/ EU/Cash-14	CVPB2309	VPB	9	Mua	4:1	22.500	06/05/ 2024	139.700	35.000.000
29	Chứng quyền VRE/4M/SSI/C/ EU/Cash-14	CVRE2309	VRE	4	Mua	6:1	29.000	04/12/ 2023	1.178.800	20.000.000
30	Chứng quyền VRE/6M/SSI/C/ EU/Cash-14	CVRE2310	VRE	6	Mua	6:1	30.000	31/01/ 2024	299.400	20.000.000

> Tình hình tài chính

Công ty thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện các khoản phải nộp theo luật định.

Tổng dư nợ vay (ngân hàng, trái phiếu, vay cá nhân): tại ngày 31/12/2022: 27,892,289,728,472

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả): tại ngày 31/12/2022

Tổng nợ phải thu	2,033,767,216,518
Tổng nợ phải trả	29,842,500,921,821

Bảng 3: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng:	11,083,702,188,340	17,281,874,958,120	
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm)	3,096,167,775,517	4,498,869,088,521	
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	357.98%	384.14%	
Giá trị vốn khả dụng	11,083,702,188,340	17,281,874,958,120	



Tổng rủi ro	3,096,167,775,517	4,498,869,088,521	
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.28	1.64	
- Hệ số thanh toán nhanh:	1.23	1.57	
TSLĐ - Hàng tồn kho	46,539,595,154,345	46,819,984,540,021	
Nợ ngắn hạn	36,479,184,836,620	29,788,710,759,101	
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	72.00%	57%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	257.19%	133.3%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	34.61%	26.05%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19.04%	7.632%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5.31%	3.25%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.42	32.22%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	2,852	1,432	

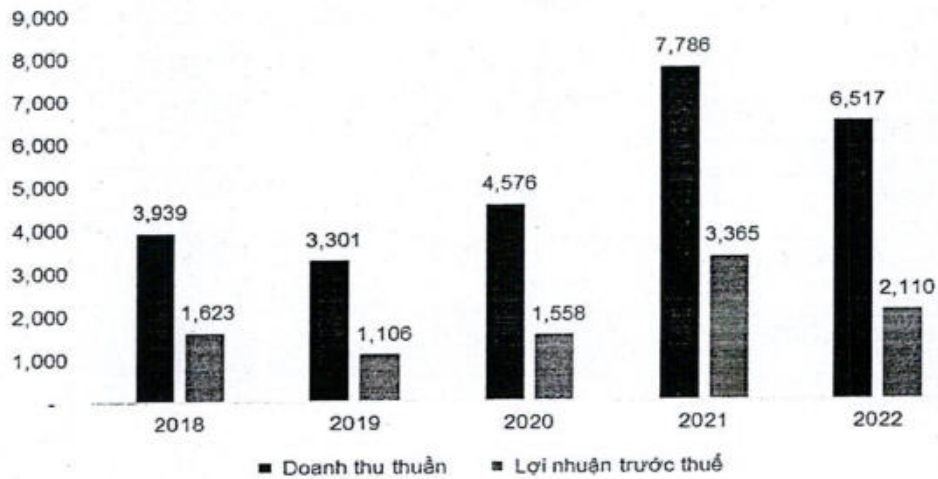
Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 SSI

Năm 2022 là năm có nhiều biến động và khó khăn với TTCK Việt Nam; chỉ số VN Index giảm 32,78%. Đây là mức sụt giảm mạnh nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008. Thanh khoản dồi dào trong giai đoạn Covid-19 (2020 – 2021) trong bối cảnh "tiền rẻ" đã thu hẹp mạnh mẽ trong năm qua. Nhìn chung, thanh khoản liên tục có xu hướng giảm dần xuyên suốt năm 2022, với quy mô trong Quý 4/2022 chỉ bằng một phần ba so với mức thanh khoản ghi nhận trong Quý 4/2021.

Sự sụt giảm của thị trường và thanh khoản đã ảnh hưởng nhiều tới hoạt động của các công ty chứng khoán. Bằng sự nhạy bén của một tổ chức đầu ngành đồng hành với Thị trường Tài chính Việt Nam từ những ngày tạo lập, SSI đã sớm nhận diện tình hình và xem đây là một nhịp quan trọng trong chu kỳ phát triển của nền kinh tế. Với tâm thế đón nhận thách thức, Ban Điều hành đã sát sao chỉ đạo, nắm bắt từng nhịp chuyển động của thị trường để biến các khó khăn thành cơ hội. Kết thúc năm 2022, Doanh thu thuần đạt gần 6.517 tỷ VNĐ, hoàn thành 63,2% kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt xấp xỉ 2.110 tỷ VNĐ, hoàn thành 48,3% kế hoạch. Tuy không hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ đề ra, nhưng kết quả này vẫn đáng ghi nhận trong bối cảnh sụt giảm mạnh của TTCK.

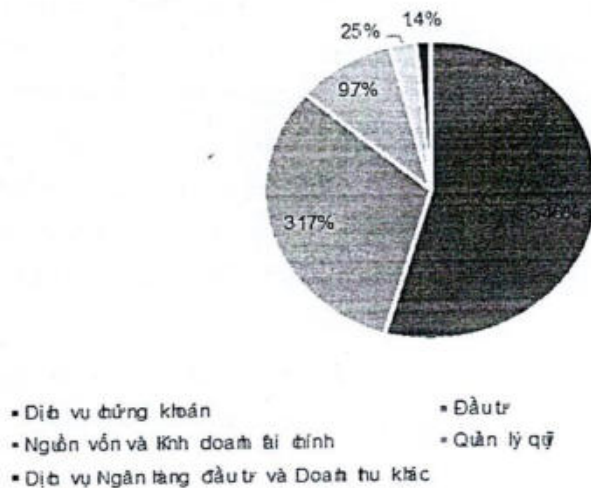
Trong năm 2022, Công ty không có sự thay đổi nào trong Ban Điều hành. Bên cạnh đó, các lĩnh vực kinh doanh đều tích cực kiện toàn, tối ưu bộ máy hoạt động và quy trình vận hành để đem lại hiệu quả cao nhất trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

Hình 7: Kết quả Kinh doanh giai đoạn 2018 – 2022 (Tỷ VNĐ)



Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI

Hình 8: Cơ cấu doanh thu năm 2022



Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI

CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm phát hành

Tên chứng quyền: Chứng quyền VIC/4M/SSI/C/EU/Cash-14 (Mã chứng quyền: CVIC2307)

- ❖ Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VIC
- ❖ Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Tập đoàn Vingroup - Công ty CP
- ❖ Loại chứng quyền: chứng quyền mua
- ❖ Kiểu thực hiện: châu Âu
- ❖ Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền
- ❖ Thời hạn: 4 tháng
- ❖ Ngày phát hành dự kiến: trong tháng 9 năm 2023
- ❖ Ngày giao dịch cuối cùng: 30/11/2023
- ❖ Ngày đáo hạn: 04/12/2023
- ❖ Tỷ lệ chuyển đổi: 8:1 (08 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- ❖ Giá thực hiện: 58.500 đồng
- ❖ Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- ❖ Giá chào bán dự kiến đối với chứng quyền phát hành bổ sung: trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 8.000 (tám nghìn) đồng/chứng quyền
- ❖ Tổng số lượng chứng quyền chào bán bổ sung: 15.000.000 (mười lăm triệu) chứng quyền
- ❖ Tổng giá trị chứng quyền chào bán bổ sung: dự kiến từ 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) đồng đến 120.000.000.000 (một trăm hai mươi tỷ) đồng
- ❖ Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó: Phát hành lần đầu mã chứng quyền CVIC2307 theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 235/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/08/2023, và được niêm yết lần đầu ngày 22/08/2023 với một số thông số như sau:
 - Số lượng chào bán: 15.000.000 (mười lăm triệu) chứng quyền
 - Tổng giá trị chào bán: 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) đồng
 - Tổng số chứng quyền đang lưu hành: 12.634.800 chứng quyền
 - Tổng giá trị chứng quyền đang lưu hành (tính theo giá thị trường tại thời điểm báo cáo, nếu có): 16.551.588.000 đồng



2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

- Chứng khoán cơ sở là cổ phiếu: VIC của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP
- Mức vốn hóa: 237,608 tỷ VNĐ (tại ngày 06/09/2023)
- Tính thanh khoản, tình hình biến động giá trong năm
 - Khối lượng giao dịch trung bình trong năm: 3,329,556 cổ phiếu
 - Giá giao dịch cao nhất trong năm: 75,600 VNĐ
 - Giá giao dịch thấp nhất trong năm: 50,100 VNĐ
- Thời điểm niêm yết lần đầu của chứng khoán cơ sở: 19/09/2007
- Chỉ số giá/thu nhập (P/E) tại thời điểm thống kê: 44.67
- Lĩnh vực hoạt động: Vingroup là một trong những Tập đoàn kinh tế tư nhân đa ngành lớn nhất châu Á với giá trị vốn hóa thị trường đạt gần 16 tỷ đô la Mỹ. Tập đoàn hoạt động trong 3 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi: Công nghệ, Công nghiệp và Thương mại dịch vụ. Ngày 19/09/2007, Vingroup chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán VIC.
- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.1	0.95
- Hệ số thanh toán nhanh	0.76	0.62
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.63	0.77
- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1.68	3.26
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-6.01%	2.01%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ VCSH	-4.74%	1.51%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-1.76%	0.35%
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	27.10%	14.43%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	(685)	2,367

Chỉ tiêu	2021	2022	% tăng giảm	Quý 2/2023
Tổng giá trị tài sản	428,384.47	577,407.24	34.79%	607,981
Vốn chủ sở hữu	159,571.87	135,655.45	-14.99%	137,706
Doanh thu	125,687.87	101,793.58	-19.01%	47,144
Lợi nhuận trước thuế	3,146.45	12,755.52	305.39%	3,672
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(10,704.62)	(10,711.17)	0.06%	(3,274)
Lợi nhuận sau thuế	(7,558.16)	2,044.34	-127.05%	398
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	-4.74%	1.51%		

3. Thời gian phân phối chứng quyền

Trong vòng tối đa mười lăm (15) ngày kể từ khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền từ Ủy ban chứng khoán nhà nước, SSI sẽ tiến hành phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư. Thời gian phân phối cụ thể sẽ theo Thông báo phát hành của SSI

4. Đăng ký mua chứng quyền

Thông báo phát hành chứng quyền

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, tổ chức phát hành công bố Bản cáo bạch và Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và của tổ chức phát hành theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Địa điểm đăng ký mua chứng quyền

Nhà đầu tư đăng ký mua chứng quyền tại Hội sở, tất cả các Chi nhánh, Phòng giao dịch, Website www.ssi.com.vn của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI và kênh online tại SSI Web Trading

Phương thức thanh toán

Các phương thức thanh toán mua chứng quyền như sau:

- Nộp tiền vào tài khoản chỉ dẫn.
- Chuyển khoản: từ tài khoản ngân hàng vào tài khoản chỉ dẫn, hoặc từ tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tại SSI vào tài khoản theo chỉ dẫn.
- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền.

Thanh toán



Tiền thanh toán mua chứng quyền cần được ghi nhận vào tài khoản của tổ chức phát hành tại ngày bắt đầu nhận đăng ký mua và trước 16h ngày làm việc cuối cùng trong ngày nhận đăng ký mua cuối cùng. Các lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản chỉ dẫn sau thời hạn thanh toán sẽ được coi là không hợp lệ.

Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản chỉ dẫn khác số tiền ghi trên Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, số lượng chứng quyền được phân phối dựa trên giá trị nhỏ hơn giữa số tiền thanh toán và giá trị đăng ký mua chứng quyền.

Các lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ:

- Lệnh đăng ký mua chứng quyền nhỏ hơn lệnh đặt tối thiểu;
- Nhà Đầu Tư đã làm lệnh thanh toán nhưng không ghi phiếu lệnh đăng ký mua chứng quyền;
- Lệnh thanh toán ghi sai Nội dung chuyển tiền;
- Lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản SSI sau thời hạn thanh toán;
- Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm ghi sai Nội dung thông tin.

Nguyên tắc phân phối chứng quyền

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua của tất cả các nhà đầu tư lớn hơn số lượng chào bán, chứng quyền sẽ được phân phối theo tỷ lệ. Số chứng quyền nhà đầu tư nhận được sẽ được tính = số lượng chứng quyền nhà đầu tư đăng ký mua * (tổng số lượng chào bán / tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của tất cả các nhà đầu tư).

Nguyên tắc giá phân phối chứng quyền

Giá phân phối chứng quyền sẽ là một mức giá duy nhất được SSI thông báo tại Thông báo phát hành chứng quyền sau khi SSI được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.

Nguyên tắc làm tròn: số lượng chứng quyền phân bổ cho nhà đầu tư sẽ được làm tròn đến hàng trăm với nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ đơn vị sẽ bị hủy bỏ.

Xác nhận kết quả phân phối chứng quyền: trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, SSI sẽ gửi thông báo dự kiến kết quả phân phối chứng quyền tới nhà đầu tư qua hình thức thư điện tử (email).

Kết quả phân phối chứng quyền chính thức sẽ do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán thực hiện phân bổ trực tiếp vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

Số lượng chứng quyền đặt mua tối thiểu: 100 chứng quyền

Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua chứng quyền



Trường hợp lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ/ hoặc được phân phối theo tỷ lệ, trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, Tổ chức phát hành sẽ chuyển trả lại tiền cho nhà đầu tư theo hình thức chuyển khoản về tài khoản nhà đầu tư đã đăng ký trong Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

Quy trình đặt mua chứng quyền có bảo đảm khi SSI phát hành như sau:

- **Bước 1:** Nhà đầu tư nhận và điền đầy đủ thông tin vào “GIẤY ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM” theo mẫu
- **Bước 2:** Nhà đầu tư nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản có thông tin như sau:

Tên người thụ hưởng:	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
Số tài khoản:	22210004477250
Tại Ngân Hàng:	TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam, CN Thanh Xuân
Nội dung:	<Tên nhà đầu tư> <Số CMND> nộp tiền mua <Số lượng chứng quyền có bảo đảm> Chứng quyền <Mã chứng quyền> <Tên tổ chức phát hành>
Ví dụ:	Trần Văn A, CMND 012345678, nộp tiền mua 5000 chứng quyền XXXX CTCP YYYY

- **Bước 3:** Nhà đầu tư nộp Bộ hồ sơ Đăng ký MUA chứng quyền có bảo đảm tại các quầy DVKH của SSI

Lưu ý: Nhà đầu tư chuẩn bị đầy đủ BỘ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM khi nộp, bao gồm:

Đối với cá nhân:

- 02 Bản chính “Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm” hợp lệ
- 01 Bản sao giấy nộp tiền mặt hoặc ủy nhiệm chi
- 01 Bản sao hợp lệ CMND
- 01 Giấy ủy quyền (nếu có)
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ VSDC & Hộ chiếu (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho NĐT Nước ngoài)



- 01 Bản sao hợp lệ giấy đăng ký mở tài khoản nếu Nhà đầu tư đăng ký tài khoản lưu ký chứng quyền tại CTCK không phải SSI (nếu có)

Đối với pháp nhân:

- 02 Bản chính "Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm" hợp lệ
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 01 Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ liên quan đến thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp (nếu có)
- 01 Bản sao Giấy nộp tiền mặt hoặc Ủy nhiệm chi
- 01 Bản sao CMND hoặc Hộ chiếu của người đại diện pháp luật
- 01 Bản sao Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ VSDC (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Bản sao hợp lệ giấy đăng ký mở tài khoản nếu Nhà đầu tư đăng ký tài khoản lưu ký chứng quyền tại CTCK không phải SSI (nếu có)

Lưu ý: Khi điền Giấy đăng ký mua, Nhà đầu tư đăng ký nhận Kết quả Phân phối dự kiến qua email (được gửi sau khi kết thúc đợt Phát hành) và nhận Kết quả Phân phối chính thức qua SMS (được gửi sau khi kết thúc Lưu ký tự động).

5. Thực hiện chứng quyền**5.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền:****5.1.1. Quy trình thanh toán:**

- (1) Tổ chức phát hành (TCPH) gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSDC chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó có các thông tin sau:
 - Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDC. Trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn, ngày đăng ký cuối cùng là ngày đáo hạn chứng quyền.
 - Thông tin về ngày thanh toán: Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng
- (2) TCPH gửi văn bản thông báo về giá thanh toán chứng quyền đến VSDC chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng.
- (3) Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền chỉ áp dụng trong trường hợp chứng quyền có lãi.



- (4) Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TCPH, VSDC lập và gửi cho HSX và các Thành viên Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.
- (5) Chậm nhất vào 9h ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSDC lập và chuyển Danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký dưới dạng chứng từ điện tử cho thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.
- (6) Thành viên lưu ký (TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSDC cung cấp với thông tin do thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSDC Thông báo xác nhận dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 11h00 ngày làm việc liền kề sau ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách. Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm cho VSDC văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSDC điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSDC sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.
- (7) Vào ngày làm việc thứ 02 sau ngày đăng ký cuối cùng, VSDC gửi TCPH Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền.
- (8) TCPH gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSDC chậm nhất vào ngày làm việc thứ 03 sau ngày đăng ký cuối cùng. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, TCPH phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do.
- (9) Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày nhận được Thông báo xác nhận của TCPH, VSDC gửi văn bản thông báo cho Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền.
- (10) Chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày thanh toán tiền, TCPH chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSDC. Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày thanh toán, TCPH phải thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do chậm chuyển tiền. Căn cứ vào công văn của TCPH, VSDC sẽ thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan.
- (11) Tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký được VSDC phân bổ vào tài khoản của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan trong ngày làm việc liền trước ngày thanh toán. TVLK chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng quyền lưu ký trong ngày thanh toán.
- (12) Trường hợp TCPH thông báo chứng quyền không có lãi và không phải thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày nhận được văn



bản của TCPH, VSDC gửi thông báo cho SGDCK và các Thành viên về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền.

- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.
- Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán:

Khi Công ty bị mất khả năng thanh toán, hoặc thực hiện chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản thì việc bảo đảm quyền lợi cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần và phương án chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể hoặc phá sản và các quy định về xử lý trường hợp đặc biệt tại Điều 15 Thông tư số 107/2016/TT-BTC hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện;
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần;
- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

- Cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực như sau: sử dụng công thức Black Scholes:

$$C = (N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T})/k$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá thanh toán của chứng quyền mua tại ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c : Lãi suất phi rủi ro (TCPH sử dụng lãi suất VNIBOR kỳ hạn 1M);

VNIBOR 1M (3% to 4%).

σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (TCPH sử dụng độ biến động giá của chứng khoán cơ sở trong quá khứ để dự báo mức biến động của chứng khoán cơ sở trong tương lai).

Volatility 40% – 60%

Giá trị hệ số delta của chứng quyền mua theo công thức Black Scholes:

$$\text{DeltaCALL} = N(d_1)$$

Trong đó:

DeltaCALL là giá trị delta của chứng quyền mua.

$N(d_1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được

c xác định theo công thức định giá Black Scholes.



k: tỷ lệ chuyển đổi của CW và cổ phiếu

7. Điều chỉnh chứng quyền

7.1.1. Các trường hợp điều chỉnh chứng quyền: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới. Các trường hợp điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của SGDCK.

7.1.2. Công thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi khi điều chỉnh chứng quyền như sau:

- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)
- Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)

8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ liên quan:

Theo Công văn số 1468/BTC-CST về việc chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm ban hành ngày 05 tháng 02 năm 2018 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với chứng quyền có bảo đảm. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ khoản chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

b) Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:



- + Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) Số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- + Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) Số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

c) Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Lưu ý: trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.

d) Thời điểm xác định thu nhập tính thuế đối với nhà đầu tư

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền mua trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán hoặc thời điểm chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền.

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán được quy định chi tiết tại Biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 128/2018/TT-BTC ban hành ngày 27/12/2018

Căn cứ vào mức giá tối đa, khung giá quy định tại Thông tư này, các tổ chức cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Điều 2 Thông tư này quyết định mức giá cụ thể phù hợp với thực tế cung ứng dịch vụ và quy định của pháp luật về giá, pháp luật có liên quan.

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Thông tư này là giá không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:



Điều 6 Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường tại Quy chế hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của TCPH chứng quyền có bảo đảm tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh quy định như sau:

9.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng (mười) 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng khối lượng tối thiểu của lệnh, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;



- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2 QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

Bước 1: Nhận diện các rủi ro có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng quyền

- **Rủi ro thanh toán:** Rủi ro khi SSI không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như SSI bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền do không có đủ cổ phiếu hoặc tiền.
- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và giá của tài sản cơ sở.
- **Rủi ro pháp lý:** Rủi ro khi SSI bị vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ kinh doanh chứng quyền.
- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ như hệ thống giao dịch bị lỗi, phần mềm tính toán để thực hiện giao dịch hedging bị lỗi dẫn tới mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền nhiều hơn trạng thái trung hòa rủi ro), nhân viên (không tuân thủ quy



trình công việc,...), các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh....), thiếu các quy trình hướng dẫn tại các bộ phận nghiệp vụ.

- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro khi công ty không thể thực hiện được hoặc thực hiện với phí cao hơn cho giao dịch mua/bán để đạt được trạng thái trung hòa rủi ro do cổ phiếu không có hoặc có thanh khoản thấp.

Bước 2: Phân tích rủi ro

- **Rủi ro thanh toán:** Với quy mô của SSI cũng như lịch sử về việc quản trị nguồn tiền và tài sản thì mức độ xảy ra rủi ro này tại SSI là thấp, bên cạnh đó công ty cũng thực hiện hoạt động hedging theo quy định để đảm bảo cổ phiếu thanh toán cho khách hàng khi đến ngày thực hiện quyền.
- **Rủi ro thị trường:** Đây là rủi ro lớn nhất và có khả năng xảy ra cao trong hoạt động kinh doanh và phát hành chứng quyền có đảm bảo.
- **Rủi ro pháp lý:** Có thể xảy ra nếu công ty vô tình không thực hiện đúng một hoạt động nào đó do thiếu ý kiến tư vấn từ bộ phận Luật, hoặc do chưa kịp cập nhật các thay đổi trong quy định chính sách.
- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro xảy ra các lỗi liên quan đến hệ thống phần mềm là có thể xảy ra, bên cạnh đó là các rủi ro liên quan đến nhân viên làm sai quy trình cũng có thể xảy ra.
- **Rủi ro thanh khoản:** Trong điều kiện thị trường bình thường với các cổ phiếu lớn thì rủi ro này thấp. Tuy nhiên vẫn có thể xảy ra rủi ro thanh khoản do có các thông tin tốt/xấu đột biến của doanh nghiệp, hoặc các thông tin có tác động tiêu cực tới toàn thị trường.

Bước 3: Kiểm soát rủi ro

- **Rủi ro thanh toán:**
 - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro
 - i. Duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa theo một tỷ lệ nhất định nhưng không thấp hơn yêu cầu của UBCK.
 - ii. Bên cạnh đó công ty luôn có các tài sản dự phòng để đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn.
 - Cách thực hiện
 - i. Thực hiện giao dịch mua/bán hàng ngày tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging theo mức trung hòa rủi ro
 - ii. Đánh giá rủi ro thanh khoản chung của công ty bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán dự kiến nếu có từ các chứng quyền đáo hạn.
 - iii. Cơ sở vật chất thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, phần mềm excel, các báo cáo giám sát.

- Rủi ro thanh khoản:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: đảm bảo chi phí giao dịch phòng ngừa rủi ro ở mức thấp nhất.
- Cách thực hiện: Luôn giao dịch để đảm bảo một tỷ lệ trung hòa rủi ro theo quy định, chỉ phát hành chứng quyền với các cổ phiếu lớn và có thanh khoản ổn định. Bên cạnh đó là quy định khối lượng cổ phiếu hoặc tài sản cơ sở tối đa bắt buộc phải thực hiện giao dịch mua/bán để hạn chế rủi ro thanh khoản.
- Cơ sở vật chất: Hệ thống phần mềm giao dịch, các báo cáo giám sát

- Rủi ro hoạt động:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: giảm thiểu tối đa xảy ra các sự kiện rủi ro hoạt động.
- Cách thực hiện:
 - i. Các bộ phận kinh doanh xây dựng đầy đủ các quy trình hoạt động liên quan đến kinh doanh chứng quyền có đảm bảo.
 - ii. Thực hiện đào tạo đầy đủ cho các nhân sự liên quan về sản phẩm, quy trình để đảm bảo các quy trình được thực hiện đúng và đủ.
 - iii. Tiến hành đào tạo nâng cao nhận thức về rủi ro và phòng ngừa rủi ro cho toàn bộ nhân sự nhằm hạn chế các gian lận có thể xảy ra.
 - iv. Kiểm thử đầy đủ các hệ thống phần mềm giao dịch và hỗ trợ trước khi đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó là luôn ghi nhận các phản hồi của khách hàng hoặc nhân viên công ty để có điều chỉnh nếu cần.
 - v. Có sự hỗ trợ, kiểm tra giám sát từ bộ phận quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ.
- Công cụ thực hiện
- Các quy trình làm việc
- Các tài liệu hướng dẫn và đào tạo.

- Rủi ro pháp lý:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Tuân thủ các quy định pháp lý liên quan.
- Cách thực hiện:
 - i. Bộ phận luật thực hiện rà soát các quy trình, hoặc các chính sách sản phẩm trước khi được ban hành và đưa vào sử dụng.
 - ii. Bộ phận luật cập nhật thường xuyên các thay đổi trong văn bản pháp luật để có thể hiệu chỉnh kịp thời các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nếu cần.



iii. Đào tạo nâng cao nhận thức cho nhân viên của công ty về các rủi ro pháp lý nếu làm sai quy định.

- Công cụ thực hiện: Các văn bản pháp luật, các chính sách, quy trình của công ty.

Bước 4. Giám sát rủi ro

- Hoạt động quản trị rủi ro được giám sát hàng ngày hoặc định kỳ thông qua các báo cáo giám sát
- Định kỳ thực hiện phân tích, đánh giá các rủi ro đã xảy ra để xác định các khu vực tiềm ẩn nhiều rủi ro và có biện pháp xử lý, hạn chế rủi ro thích hợp.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền

Căn cứ quy định của pháp luật, khi nhà đầu tư đặt lệnh thực hiện chứng quyền hoặc tại ngày đáo hạn, nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có lãi được thanh toán bằng các nguồn sau:

- a) Nguồn vốn lưu động bố trí cho việc thanh toán chứng quyền;
- b) Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- c) Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- d) Ngân hàng lưu ký thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (nếu có);
- e) Các tài sản hợp pháp khác mà Công ty được phép dùng để thanh toán.

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của SSI và tuân thủ theo phương pháp trung hòa Delta (Delta Neutral) – là phương pháp mà các vị thế của chứng khoán cơ sở và vị thế của chứng quyền tự động bù trừ rủi ro cho nhau. SSI sẽ thực hiện việc mua, bán, vay và các giao dịch khác phù hợp với quy định pháp luật đối với chứng khoán cơ sở và chứng quyền. Trong đó, SSI sẽ tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền) theo hệ số Delta được quy định tại Điều 8.2 Quyết định 72/QĐ - UBCK. Các giao dịch và vị thế phòng ngừa rủi ro của TCPH phải báo cáo SGDCK hàng ngày để SGDCK có thể giám sát việc thực hiện nghĩa vụ đối với NĐT của TCPH.
- Phương pháp xác định vị thế PNRR lý thuyết delta hedging, cụ thể như sau:

$$P = \text{Delta} \times OI / k$$

Trong đó:



- *P*: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
 - *Delta*: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes
 - *OI*: Vị thế mở, được xác định bằng số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
 - *k*: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền và cổ phiếu
- Dựa trên vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (Số lượng P chứng khoán cơ sở ở công thức trên), SSI sẽ thực hiện mua vào hoặc bán ra chứng khoán cơ sở để đảm bảo chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế không quá 20% trong vòng 03 ngày làm việc liên tục. Nói cách khác, TCPH sẽ thực hiện mua hoặc bán chứng khoán cơ sở nhằm đảm bảo số lượng chứng khoán cơ sở ở vị thế PNRR thực tế ngang bằng với vị thế PNRR lý thuyết.
- Ví dụ, khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi sẽ khiến Hệ số Delta thay đổi, khiến TCPH phải thực hiện mua/bán chứng khoán cơ sở để đảm bảo an toàn theo phương án trung hòa Delta. Việc duy trì vị thế trung hòa Delta giúp TCPH đảm bảo nghĩa vụ thanh toán đối với Nhà đầu tư là người sở hữu chứng quyền khi có yêu cầu thực hiện quyền.
 - Trường hợp khi xảy ra các biến động mạnh của chứng khoán cơ sở (chứng khoán cơ sở tăng trần, giảm sàn, không có dư mua hoặc dư bán), TCPH có thể tiến hành mua vào hoặc bán ra chứng quyền trên sàn đối với NĐT để đảm bảo duy trì vị thế trung hòa Delta, nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.
- Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro của SSI. Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền được xác định như sau:

$$\Delta pT \% = (pT - PT) / PT \times 100 \%$$

Trong đó:

- $\Delta pT \%$: Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T.
- pT : Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền.
- PT : Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền.



- Bên cạnh việc mua bán chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro, Công ty chứng khoán đồng thời sẽ thực hiện việc mua lại chứng quyền để giảm nghĩa vụ nợ với Nhà đầu tư và tương ứng làm giảm nghĩa vụ mua chứng khoán cơ sở để đạt trung hòa Delta.

2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

Để tổng chi phí phòng ngừa rủi ro trong suốt thời gian từ khi phát hành chứng quyền đến khi đáo hạn chứng quyền không được quá chênh lệch với khoản phí chứng quyền hợp lý. Chi phí phòng ngừa rủi ro bao gồm:

- Chi phí mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro: Chi phí này là khoản lỗ tiềm năng khi tổ chức phát hành thực hiện việc mua/bán chứng khoán cơ sở hàng ngày để phòng ngừa rủi ro cho danh mục chứng quyền đang lưu hành. Khoản chi phí này luôn phát sinh bất kể việc chứng quyền có được nhà đầu tư thực hiện hay không;
- Chi phí sử dụng vốn khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí giao dịch khi mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để ký quỹ bảo đảm thanh toán tại Ngân hàng lưu ký;
- Chi phí đăng ký lưu ký, Chi phí niêm yết, Chi phí Quản lý niêm yết;
- Chi phí phát hành chứng quyền;

Phí chứng quyền hợp lý là mức phí được tính toán theo các công thức định giá quyền chọn (còn gọi là giá lý thuyết) căn cứ trên một mức độ biến động hợp lý của giá tài sản cơ sở.

2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện qua nhiều bước với sự tham gia của nhiều bộ phận khác nhau từ việc lựa chọn cổ phiếu để phát hành chứng quyền cho tới việc thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro cũng như giám sát từ các bộ phận độc lập.

Trách nhiệm của các đơn vị cụ thể như sau:

(i) Bộ Phận Tự Doanh

Bộ phận Tự Doanh đóng góp vào việc quản trị rủi ro phát sinh từ phát hành chứng quyền cụ thể như sau:

- Đánh giá về tính ổn định và độ biến động của giá cổ phiếu cơ sở.
- Đánh giá về vốn hóa, tính thanh khoản của cổ phiếu cơ sở.



- Đánh giá tình hình tài chính, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp để làm đề xuất lên Hội Đồng Đầu Tư phê duyệt.
- Tính toán mức giá phát hành chứng quyền phù hợp.
- Ngoài ra xác định các thông tin như sau:
 - o Khối lượng quyền dự kiến phát hành;
 - o Giá quyền;
 - o Giá thực hiện quyền;
 - o Tỷ lệ chuyển đổi.
- Hàng ngày thực hiện giao dịch mua/bán tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging

(ii) Hội Đồng Đầu Tư

- Đánh giá về rủi ro cũng như lợi ích có thể đem lại từ việc phát hành chứng quyền.
- Phê duyệt cho phép phát hành chứng quyền với các thông tin cụ thể như bên dưới hoặc không cho phép.
- Giá phát hành.
- Giá thực hiện.
- Khối lượng phát hành tối đa.

(iii) Bộ Phận Quản Trị Rủi Ro

Hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền được thực hiện trực tiếp bởi bộ phận QTRR. Hiện bộ phận QTRR có 05 nhân sự trong đó có 01 nhân sự phụ trách QTRR thị trường sẽ thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro hàng ngày dưới sự giám sát của Giám đốc QTRR cũng như kiểm tra định kỳ từ bộ phận kiểm soát tuân thủ. Ngoài ra bộ phận QTRR còn xây dựng quy trình QTRR cho hoạt động phát hành chứng quyền.

Thông tin về Giám Đốc QTRR và nhân sự thực hiện phòng ngừa rủi ro như sau:

Họ Tên: Đặng Mạnh Cường

- Trình Độ Chuyên Môn: Kỹ Sư Công Nghệ Thông Tin, Thạc sĩ Tài Chính và Thương Mại quốc tế, Chứng chỉ QTRR quốc tế FRM, Chứng chỉ hành nghề Phân Tích Tài Chính.
- Kinh Nghiệm: Có 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng Khoán trong đó có 8 năm kinh nghiệm với vị trí Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro.

(iv) Bộ Phận Kiểm Soát Nội Bộ



Định kỳ kiểm tra tính tuân thủ của với các quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ của các bộ phận tham gia trong quá trình phát hành chứng quyền cũng như thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro.

2.2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

SSI áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, SSI sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế phòng ngừa rủi ro của SSI không thấp hơn tỷ lệ phòng ngừa rủi ro tối thiểu theo yêu cầu của UBCK khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

Với biến động giá chứng khoán xảy ra hàng ngày của chứng khoán cơ sở, giá trị Delta được tính theo Công thức Black Scholes sẽ biến động tương ứng. Công ty chứng khoán sẽ thực hiện mua hoặc bán chứng khoán cơ sở tương ứng với phần thay đổi của Delta để đảm bảo tổng vị thế của tổ chức phát hành vào cuối ngày ở trạng thái không thấp hơn mức cho phép của UBCK.

2.2.4. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền.

2.2.5. Vị thế phòng ngừa rủi ro

- Cách tính hệ số phòng ngừa rủi ro Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes theo Phụ lục số 01 Quyết định 72/QĐ - UBCK.

Công thức tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết, công thức quy đổi vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết theo số lượng chứng khoán cơ sở nếu tổ chức phát hành sử dụng các loại chứng khoán phòng ngừa rủi ro khác không phải là chứng khoán cơ sở: Không sử dụng.

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành

Bộ phận Tự doanh SSI phụ trách việc lựa chọn chứng khoán cơ sở, tạo lập thị trường cho CW hằng ngày, và kết hợp với Bộ phận Quản trị rủi ro để quản trị rủi ro cho các chứng quyền phát hành. Nhân sự được đào tạo bài bản về các nội dung và nghiệp vụ liên quan.

Với ưu thế vượt trội về tập khách hàng cá nhân, tiềm lực tài chính vững mạnh, các chỉ tiêu an toàn vốn của SSI luôn ở mức cao, đảm bảo khả năng thanh toán chứng quyền đối với NĐT, đáp ứng nhu cầu Mua hoặc Bán lại chứng quyền của NĐT với số lượng lớn, hệ thống tự động làm nghiệp vụ tạo lập thị trường để đảm bảo thanh khoản chứng quyền, đội ngũ môi giới chất lượng, hệ thống công nghệ hiện đại. Theo thống kê, các mã chứng quyền có bảo đảm được phát hành bởi SSI luôn nằm trong nhóm có thanh khoản rất cao, cho thấy sự ưa thích của các NĐT đối với các chứng quyền của SSI.



3 CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Ngân hàng lưu ký: **NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ THÀNH**

Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 01/08/2006

Trụ sở chính: Số 74, Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3941.1844

Đại diện ký theo Quyết định số 917/QĐ-BIDV của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ký ngày 27 tháng 11 năm 2018.

4 XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Các nguyên tắc giải quyết các xung đột lợi ích có thể xảy ra:

- Công khai, minh bạch;
- Ưu tiên lợi ích khách hàng trước lợi ích của SSI;
- Tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật có liên quan đến đợt phát hành.

2. Các bên liên quan đến đợt phát hành:

Trong đợt phát hành này, SSI không sử dụng các đơn vị tư vấn bên ngoài như kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn cho SSI.

- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và Ngân hàng Lưu ký không phải là người có liên quan của SSI và SSIAM dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.
- SSI và SSIAM, các chi nhánh là tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam được cấp phép hoạt động các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng. Trong hoạt động kinh doanh hàng ngày, chúng tôi và các nhân viên có thể tham gia vào các hoạt động đầu tư, tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, quản lý quỹ,...cho chính mình hoặc cho khách hàng của mình liên quan đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan.
- SSI và SSIAM, các chi nhánh và các nhân viên của mình có thể được tiếp cận các thông tin quan trọng, phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và/hoặc các chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và/hoặc các chứng khoán cơ sở theo hướng có lợi hoặc bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng



quyền. Chúng tôi cam kết tuân thủ quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức cao nhất nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích và cố gắng tối đa để công bố các xung đột tiềm ẩn đến Nhà đầu tư.

5 CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

6 PPHỤ LỤC

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Quyết định Hội đồng quản trị thông qua chào bán chứng quyền;
- Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức phát hành;
- Bản sao Điều lệ của tổ chức phát hành;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất của tổ chức phát hành;
- Các tài liệu khác theo quy định.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 9 năm 2023

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI



NGUYỄN DUY HƯNG



XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký thể hiện trong Thông tư 107 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm. *Đúng*



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

